

TRÀU CAU TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA DÂN TỘC

Phạm Thị Nhung

Kỳ IV

7- Tràu Cau Qua Những Câu Ca Dao Ví Von

Trong kho tàng văn chương bình dân của ta có rất nhiều câu ca dao ví von, liên quan tới tràu cau thật hay.

Điều này chứng tỏ, người bình dân VN xưa rất ưa ví von. Và tràu cau đã thực sự gắn bó thiết thân vào đời sống tâm tư của họ, đến độ mỗi khi họ nhìn một người nào, nghĩ đến một chuyện gì, họ thường có thói quen liên tưởng, so sánh để cảm nhận về người đó, chuyện đó qua những hình ảnh, hương vị, màu sắc của tràu cau, hay những vật dụng liên quan tới tràu cau. Sự ví von so sánh này rất tài tình khiến cho những vấn đề dù khó nói, dù tế nhị đến đâu cũng trở thành rõ ràng trong sáng, đôi khi còn dí dỏm và sâu sắc nữa.

Như nói về nhan sắc của người thiếu nữ, khi vừa chớm tuổi dậy thì, đôi nhũ hoa mới nhú lên trông khác nào “cau buồng còn non”?

- Trên đầu em đội khăn vuông

Nhìn xuống dưới ngực, cau buồng còn non.

Lại đến khi các nàng vào độ đào tơ mơn mớn, xinh tươi, hấp dẫn, thì quả đúng thời “cau non vừa độ hái”:

- Vào vườn hái quả cau non

Anh thấy em giòn muốn kết nhân duyên.

Hai má có hai đồng tiền

Càng nom càng đẹp, càng nhìn càng ưa.

Cô gái nào có vẻ mặt bầu bĩnh dễ thương thì lá tràu nõn vàng, hình trái tim duyên dáng kia hẳn sẽ là một hình ảnh điển tả thi vị nhất:

- Tràu vàng nhỏ lá, rau giấp cá nhai giòn

*Khéo khen phụ mẫu sinh em mặt tròn
dễ thương.*

Vẻ đẹp của phái nữ thường chia làm hai loại, có vẻ đẹp ngoan hiền:

- Tràu lên nửa nọc tràu vàng

Đội ơn phụ mẫu sinh nàng dễ thương.

Có vẻ đẹp sắc sảo:

- Cổ tay em trắng như ngà

Con mắt em biếc như là dao cau.

Người phụ nữ khi có cả bầy con, dẫu đã đứng tuổi, nhưng nếu nàng biết khéo léo điếm trang thì ai dám bảo là không đẹp?

- Cau già, dao sắc lại non

Nạ dòng trang điếm lại giòn hơn xưa.

Những câu ca dao ví von về hạnh phúc tình yêu và hôn nhân cũng thật là dí dỏm. Như trường hợp trai gái vừa nhìn thấy mặt nhau đã ưng liền, chịu liền, khác nào “con dao vàng rọc lá trầu vàng”. Người ta bảo đó là “diện cảm thường tình” hay “phải lòng mặt” rồi. Trường hợp này đó tránh khỏi cảnh mất đi, mây lại:

- *Con dao vàng rọc lá trầu vàng
Mắt anh anh liếc, mắt nàng nàng đưa.*

Trong thời đang yêu, người con trai thường thực tế, luôn luôn ao ước được gần gũi người thương:

- *Ước gì anh hóa ra coi
Để cho em đặng cau tươi, trầu vàng.*

Trong khi đó người thiếu nữ lại ưa mơ mộng, hay tư tưởng tới những chuyện hạnh phúc, tình nghĩa còn xa vời:

- *Trầu xanh, cau trắng, chay hồng
Vội pha vội nghĩa, thuốc nồng vội duyên.*

Lại nói đến chuyện hâm hui, nếu chẳng may người thiếu nữ đã đến tuổi trăm cài, lược giắt, má phấn môi son, mà vẫn chưa có đối tượng thương yêu thì tránh sao khỏi tủi buồn cho số phận:

- *Cau non, trầu lộc mĩa mai
Da trắng, tóc dài đẹp với ai đây?*

Đêm đêm nàng nhìn chần, nhìn chiếu mà than thầm cho cảnh ngộ cô đơn bóng chiếc của mình:

- *Có trầu, có vỏ, không với
Có chẵn, có chiếu, không người nằm chung.*

Nói chi đến những nàng đã từng được yêu, nay vì gặp cảnh trắc trở không lấy được người thương thì càng

muộn phiền đến đâu, đến nỗi chẳng còn thiết làm ăn gì:

- *Yêu nhau chẳng lấy được nhau
Con lợn bỏ đôi, buồng cau bỏ già.*

Lại những kẻ bị phụ tình nghĩ sao mà cay đắng, “Khi xưa ta vẫn ăn trầu một coi”, hạnh phúc chung đôi là thế mà giờ đây phải xa lìa nhau. Vì sao? Vì sao?

- *Bây giờ anh bắt gặp nàng
Hỏi sao lá ngọc, cành vàng xa nhau?*

*Xa nhau, ta mới xa nhau,
Khi xưa ta vẫn ăn trầu một coi.*

Những kẻ thất tình đã vậy, những người đàn bà lấy chồng, gặp phải chồng hư hèn không xứng đôi vừa lứa, kém bè kém bạn cũng buồn sao là buồn, đến tiêu tụy cả thể xác:

- *Hai tay sách nước tưới trầu
Trầu bao nhiêu lá, dạ sầu bấy nhiêu.*

- *Trầu vàng ăn với cau sâu
Lấy chồng kém bạn những rầu mà hư.*

Nhiều người đàn bà khác lại không chịu nổi nỗi cay đắng của cảnh gia đình nay hợp mai tan, tình duyên trông tránh, chẳng có gì bền vững; thôi thì đành một lần dứt đi cho xong, nuôi tiếc làm gì, kéo dài chỉ thêm mua khổ vào mình:

- *Trầu nào cay bằng trầu xà-let
Thịt nào khét bằng thịt kê kên.*

*Đôi ta gá nghĩa không bền
Dứt đi cho rảnh, xuống lên làm gì?*

Ngoài ra, ca dao cũng còn mượn hình ảnh cây trầu, cây cau để ví von về nhiều vấn đề tế nhị khác nữa. Như khi nói về thời gian mà người ta nhắc tới thành ngữ “nhai đập bã trầu”, thì phải hiểu họ muốn nói đến một thời gian rất ngắn,

chùng một hai phút đồng hồ mà thôi. Trái lại, khi nói tới một thời gian dài, ca dao có khá nhiều câu ví von để chúng ta có thể dựa vào đó mà ước tính:

- *Thương thì chờ đợi năm sau*

Chờ cau lớn trái, lột tầu sẽ hay.

- *Thương nhau hẹn lại năm sau*

Cho trâu ra lộc, cho cau trở buồng.

Tất nhiên chúng ta hiểu ngay, thời gian chờ đợi ở 2 câu trên dài hơn ở 2 câu dưới.

Lại như câu:

- *Thương nhau cau hết nửa buồng*

Trâu hết nửa chợ chưa tường mặt nhau.
là muốn nói, chàng trai than phiền về thời gian “ở rề” đã lâu mà chưa được gặp mặt vợ.

Còn như khi nói về :

.Cảnh nhà nghèo :

- *Nhà anh lợp những mo nang*

Nói láo với nàng nhà ngói ba gian.

.Tình cảnh nghèo:

- *Đôi ta như thế cây cau*

Anh bẹ, em bẹ, nương nhau ở đời

Anh đừng thấy khó đôi đời

Tiền tài phán thổ, nhân ngãi đời thiên kim.

.Mẹ già cả lo :

- *Mẹ già lo bầy lo ba*

Lo cau trở muộn, lo già hết duyên.

.Số phận không may:

- *Chẳng qua cái số muộn màng*

*Buôn trâu gặp nắng, buôn đàng(đường)
gặp mưa.*

.Những kẻ ngu dần :

- *Mặt nạc, đóm dầy*

Mo nang trôi xấp biết ngày nào khôn.

.Trai già chưa vợ :

- *Cau không buồng gọi là cau đực*

Trai không vợ cực lắm ai ơi!

Nhưng trong tất cả các câu ca dao của ta thuộc loại ví von, có liên quan tới trâu cau thì bài “Thằng Bờm có cái quạt mo” phải kể là hóm hỉnh và sâu sắc nhất.

Thật thế, cái quạt mo của thằng Bờm chẳng có giá trị là bao, ấy vậy mà lại được phú ông gạ gẫm xin đánh đổi với bao nhiêu tài sản quý giá, có thứ cả đời Bờm cũng không dám mơ ước tới:

-*Thằng Bờm có quạt mo*

Phú ông xin đổi ba bò chín trâu

Bờm rằng Bờm chẳng lấy trâu;

Phú ông xin đổi ao sâu cá mè

Bờm rằng Bờm chẳng lấy mè;

Phú ông xin đổi một bè gỗ lim

Bờm rằng Bờm chẳng lấy lim;

Phú ông xin đổi đôi chim đồi mồi

Bờm rằng Bờm chẳng lấy mồi;

Phú ông xin đổi năm xôi, Bờm cười !

Mặc phú ông muốn đề nghị gì thì đề nghị, Bờm vẫn lắc đầu quầy quậy; chỉ đến khi phú ông đưa năm xôi ra đổi, nó mới khoái chí cười chấp thuận.

Tại sao thế? Bờm có ngu không? Không đâu, vì nó rất hiểu, chỉ có năm xôi mới ngang bằng giá trị cái quạt mo của nó, đổi như thế mới là hợp lý; lại nữa, vì năm xôi là vật cụ thể trước mắt, mới có thể “tiền trao, cháo múc”. Còn những lời đề nghị về những thứ của cải cao sang kia, ở mãi đâu đâu, chắc chắn chỉ là những lời hứa hẹn hão huyền, không bao giờ được thực hiện.

Bài ca dao Thằng Bờm không chỉ mang tính cách bông đùa dí dỏm quanh

cuộc trả giá cái quạt mo giữa phú ông và thằng Bờm, mà còn hàm chứa một ý nghĩa sâu sắc.

Ở đây sự ví von đã đạt mức trình độ nghệ thuật cao, thằng Bờm và phú ông là những nhân vật biểu tượng :

- Thằng Bờm tượng trưng cho những người bình dân Việt Nam, xưa nay vốn tính hiền lành, chân thật, nhưng có đầu óc tinh táo, thực tế, chỉ yêu quý những gì thiết thân với đời sống hàng ngày của mình, như cái quạt mo, như nắm xôi .

- Phú ông tượng trưng cho những kẻ ăn trên ngồi trốc trong xã hội, vì lòng tham không đáy, họ sẵn sàng dùng thủ đoạn phỉnh phờ để lường gạt dân đen hầu cướp đoạt của cải, ngay đến những thứ nhỏ nhoi nhất - như cái quạt mo - chẳng đáng giá gì đối với họ, họ cũng không từ.

Như thế, bài ca dao Thằng Bờm đã cho chúng ta một bài học khôn ngoan : Hãy bắt chước Bờm, phải luôn luôn tỉnh thức để không bao giờ bị những lời đường mật của kẻ quyền thế (tiền tài luôn luôn đi đôi với quyền thế) phỉnh gạt hòng cướp không của cải của ta. Ngày nay chúng ta còn có chiều hướng

bàn xa hơn khi nói đến quyền sống tự do, dân chủ căn bản của mỗi con người.

Tóm lại, cái lối ưa ví von để diễn đạt tình cảm, tư tưởng này đã tạo nên một phong cách riêng cho ngôn ngữ nói và cho văn chương bình dân truyền khẩu Việt Nam. Đây cũng là một sắc thái độc đáo trong đời sống văn hóa dân tộc.

Kết luận

Sau khi đã trình bày một số vấn đề có liên quan tới trâu cau trong đời sống văn hóa dân tộc, chúng tôi xin đi đến kết luận:

Kể tất cả các dân tộc có tục ăn trâu ở miền Á Đông này, có lẽ chưa một dân

tộc nào lại quý và khoác cho miếng trâu, quả cau nhiều ý nghĩa như dân tộc Việt Nam ta.

Trong văn chương Việt Nam thì chưa có một loại cây cỏ

nào lại được ca ngợi và nhắc nhở đến nhiều như cây trâu, cây cau.

Trong các loại thảo mộc được trồng trọt ở xứ ta cũng không có một loại thảo mộc nào lại được người dân khai thác kỹ lưỡng như cây trâu, cây cau. Từ giá trị vật chất nhỏ nhoi “*ba đồng một mớ trâu*



cay” đến giá trị cao quý khi nó trở nên một tặng phẩm hay một lễ vật. Từ đời sống tinh thần cá nhân (tình cảm riêng tư) đến đời sống gia đình (tình cảm anh em khăng khít, tình vợ chồng đầm thắm, thủy chung trong sự tích Trầu Cau), đến tinh thần xã hội (trầu cau biểu tượng cho một triết lý nhân sinh đặc thù Việt Nam, lấy tình nghĩa mà khu xử ở đời).

Ngày nay xã hội Việt Nam đã quá đổi thay, một phần vì hoàn cảnh chiến tranh kéo dài hàng mấy thập niên, một phần do ảnh hưởng văn hóa Âu Mỹ đưa tới ... Những thế hệ Việt Nam sinh từ 1930 trở đi đã bắt đầu bỏ dần tục ăn trầu, người ta không còn coi miếng trầu là phương tiện giao tế hàng ngày nữa, giới trẻ cũng không còn mượn miếng trầu để tỏ tình, và nhiều gia đình cũng đã bỏ luôn tục lệ chia trầu cau trong dịp Lễ hỏi...

Rồi đây hình ảnh thơ mộng của những giàn trầu, những hàng cau sẽ không còn phấp phới trên khắp các nẻo đường quê hương đất nước. Nhưng... văn chương bình dân truyền khẩu còn đó, lại được giảng dạy tại học đường, thì tôi hy vọng rằng, dẫu xã hội thay đổi thế nào, chúng vẫn đóng được vai trò giáo dục và bồi dưỡng tâm hồn người Việt, để không bị tha hóa trước hoàn cảnh. Con cháu chúng ta cũng sẽ nhận biết và trân trọng giữ gìn những nét tinh hoa trong đời sống văn hóa truyền thống của dân tộc, như sống theo quan niệm triết lý tình nghĩa trầu cau chẳng hạn...

Còn người Việt chúng ta hiện đang sinh sống ở hải ngoại, việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa cổ truyền tốt đẹp của nòi giống, tất nhiên là hoài bão chung của bà con chúng ta. Sự bảo tồn này chắc chắn sẽ không làm trở ngại bước tiến của giới trẻ trên đường hội nhập vào xã hội mới; mà trái lại, còn tạo cho họ một tiềm năng, một cơ sở để nhận biết, so sánh, phê bình và lãnh hội những giá trị mới. Cuộc sống của họ vì thế càng thêm ý nghĩa và phong phú.

PHẠM THỊ NHUNG

(Paris)

Tài Liệu Tham Khảo

- .Bảo Định Giang - Nguyễn Tấn Phát – Trần Văn Vĩnh - Bùi Mạnh Nhị, Ca dao dân ca Nam bộ. Nhà xb TPHCM, 1984.
- .Đỗ Thị Kênh G, Đám cưới, Thế Kỷ 21 xb, số 88, tháng 8-96.
- .Đỗ Tất Lợi, Những cây thuốc và vị thuốc VN, KHKT xb, Hà Nội, 1983.
- .Diên Khánh, Hôn lễ, Làng Văn xb, số 142, Canada, 1996.
- .Jacques Gernet, Le monde Chinois, A Colin, 2è éd 1987.
- .Khiếu Đức Long, Đặc tính gốc nước của nền văn hóa VN, Vietnamologica, số 1, Canada, 1996.
- .Lê Hữu Mục, Lĩnh Nam chích quái, Tân Việt xb, Hoa Kỳ, 1982.
- .Nguyễn Trúc Phương, Văn học bình dân, Sống Mới xb, Sài Gòn, 1964.

.Nguyễn Hương (Dallas), Nam
phổ...trèo cau, Làng Văn xb, số 135,
Canada 1995.

.Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc, Tục ngữ -
Phong dao, Mạc Lâm xb, Sài Gòn 1967.

.Phan Kế Bính, VN Phong tục, Bút Việt
xb, Sài Gòn, tháng 2 1975.

.Ta Chí Đại Trường, Thần, Người và
Đất, Văn Nghệ xb , Cali 1989.

.Thái văn Kiểm, Lá tràu định
mệnh,Nguyệt san Thế giới xb, Austin
Texas, tháng 8-1996.

.Thúc Nguyên (Paris) Vài nét về tục ăn
trầu trên thế giới (chưa in).

.Trần Quốc Vượng, Trong Cối.

.Trần Trọng Kim, Việt Nam sử lược, Bộ
Quốc gia Giáo dục xb, Lần thứ nhất, Sài
Gòn 1971.

HỘI HOA ĐĂNG

Đêm vũ hội cả vàng trắng chợt tối
Hội Hoa Đăng mở lối Em vào
Ngập hồn anh bát ngát những vì sao
Em, nữ chúa đã lên ngôi hoàng hậu
Cả trần gian chấp chờn hư ảo
Cả trần gian giống bão đã quay cuồng
Giữa cung đình hoàng hậu gặp quân vương
Bốn mùa chuyển vang lừng nhã nhạc
Ngọc nữ, kim đồng ngân ngọc tiếng hát
Khúc ca thiều diu dặt năm cung
Lòng ta rung vờn vợi điệu tơ chùng
Đêm bất tuyệt ngợi ca thiên tình sử
Mời Em vào thăm Uyển ngự đêm nay
Vi vút sáo thần màu nhiệm thơ say
Ta mở ngõ thuở xuân tình phơi phới
Hoa lá vườn khuya thì thầm tiếng gọi
Tắt trắng đi, đèn rọi dấu chân son
Mỗi đóa hôn ngọt lịm vị môi hồng
Thân quán quýt dây leo ngoài vũ trụ
Hãy tắt đi cả muôn ngàn tinh tú
Thấp lên nào mờ tỏ hội Hoa Đăng.

HOÀNG SONG LIÊM

PHÙ DU

Đây bóng tà dương ánh nhạt vàng
Xa nhau để đã mấy thiều quang
Tơ chùng, liễu rủ bao phen đến
Nắng cháy mai sầu mấy bận sang
Đường đạo dò lần còn khoảng cách
Nợ đời rũ sạch bóng thời gian
Phù du một kiếp không rồi có
Đếm lá vàng rơi giữa gió ngàn.

LAN ĐIỀN



Hình: **TRƯƠNG MINH CHÂU**

KIỆP TRẦM LUÂN

NGUYỄN LÂN

(Tiếp theo Cỏ Thơm 65)

Cả bọn bắt tay vào việc. Thịnh sút đi vòng vòng nghe động tĩnh, Hùng điên lên vào ngõ sau cậy cổng hậu, Cương ngồi thoải mái trên xe phỉ phèo điều thuốc lá canh chừng, Côn hí hoáy mở khoá cửa chính. Đồ nghề của nó chỉ vồn vện một cái móc thép mà dù cánh cửa khoá có cầu kỳ thế mấy, có khoá số hẳn hoi, dù mấy vòng khoá chữ nó cũng mở ra, nghề của nó mà; và nhờ thế mà tụi ăn cắp chuyên nghiệp phục nó xát đất. Đã nhiều băng đảng mời nó ra nhập, nhưng Côn từ chối. Côn không muốn dưới quyền ai, tiếng nó đã vang rền khu Sài Gòn-Chợ Lớn vì tài mở khoá, vì vẻ lì lợm và vì lòng gan dạ. Cũng nhờ vậy mà chưa một đứa nào dám động đến nó, họ muốn thu phục bọn Côn hơn muốn là muốn tranh tài. Tuy nhiên, Côn rất biết điều, nó đã gặp nhiều tay anh chị đầu sỏ bàn nhau chia vùng làm ăn, khỏi đụng chạm. Vùng ngã Sáu này thuộc về bọn Côn vì thế Côn mới khiến Thịnh sút đi chọn địa điểm. Côn vẫn thích khu chợ Sài Gòn, chỗ đó sô bồ mà béo bở, dễ động thủ nhưng đã có bọn du đảng khác đông hơn, mạnh cánh hơn tụi nó thâu rồi. Vùng ngã

Sáu này cũng có nhiều tay máu mặt nhưng khó động thủ vì các chủ tiệm thường cho tụi tụi cảnh sát và thuê cớm ngấm nên khó ra tay.

Mười phút trôi qua cánh cửa chính bật mở, khoá chữ lớn bé tung ra hết dưới bàn tay phù thủy của Côn. Ba đứa ùa vào chỉ thiếu có Hùng điên vẫn còn hí hoáy chưa nậy được cổng sau. Ánh đèn bật lên sáng chói, cả ba cùng lóa mắt vì những chiếc xe đạp mới toanh, sơn đủ màu nằm song song trên giá, dựa vào tường, treo lủng lẳng trên trần trông thật đẹp mắt, thật kêu gọi lòng ham muốn của chúng. Côn ra lệnh:

- Lấy đồ phụ tùng thôi nhé, tụi bay. Đừng động đến những xe đã ráp.

- Đại ca ơi! Tiếng Thịnh sút van vỉ. Em mê chiếc xe sơn màu vàng cứt này quá. Đại ca cho em nắn chiếc xe này đi!

- Tao thích chiếc xe đua kia, xe cuộc đẹp thiệt, màu máu đỏ bầm, guidon cong veo, gò người xuống đạp vừa nhanh vừa êm! Tao cột nó lên xe tao trước đã rồi vào khiêng hàng sau. Cương cứng phụ họa.

Biết có nạt nộ cũng bằng thừa, Côn chỉ gật đầu rồi bắt tay vào việc. Nếu như Thịnh sút nói sớm độ nửa buổi thì chắc Côn đã mượn được xe hơi tải hàng cho đầy đủ; thế này là phải đi mấy chuyến mới xong. Mong cho trót lọt!

Cả ba đứa đang hăng say lục lạo quên hẳn Hùng điên nãy giờ chưa thấy mặt mũi

đâu. Những chiếc xe đạp mới toanh đẹp quá, quyến rũ quá, những đồ phụ tùng nhiều loại mang đi bán được khối tiền, tha hồ mà xài! Chúng mê man lục lọi, chúng chẳng còn biết gì nữa. Đêm Trừ Tịch thế này thì nhất rồi!

Bỗng ánh đèn pha chói loà, tiếng lên đạn sành sạch ngay bên tai, tiếng ai quát vang rền: “Giơ tay lên! Đứng tại chỗ!”

Cả ba đưa giật mình, đồng loạt ngừng lên. Côn liêu linh nhẩy xổ vào người cảnh sát đang chìa súng vào nó, cùng một lúc nó xoay người lăn tròn dưới đất đá vào tay súng, Tiếng súng nổ vang. Thờ lúc mấy người cảnh sát chú ý tới Côn, Cương cứng chạy nhanh vào bên trong, tính thoát qua lối sau, nhưng cổng sau vẫn khóa kín; cái thằng Hùng điên đâu, nó không còn thì giờ suy nghĩ nữa vì một họng súng lục đã sát bên sườn. Hai người cảnh sát dùng võ lực quật Cương xuống đất. Côn định phi thân ra ngoài thì phát súng thứ hai nổ sứt trên đầu nó, nó không còn cách nào nữa, đành đứng chết trân. Người cảnh sát dí súng vào thái dương nó, ra lệnh: “Úp mặt xuống đất!”

Cương đã bị còng, bị dẫn ra xe bí bùng trước, Côn bị khóa chéo tay vì nó đã phản ứng chống đối từ đầu. Chiếc còng sắt nghiến vào hai cổ tay xương xẩu đau thốn, nó vẫn bình thản. Chúng nó mãi mê đồ vật quá, quên hẳn cửa sau, quên hẳn thằng Hùng điên. Thằng này chắc bị bắt trong khi mở cổng hậu! Một vụ làm ăn lớn đầu tiên không thành công, cả tội còn non quá!

DALAT LOINTAIN

**Comme l'horizon change en
rappelant**

**Les souvenirs de notre ville d'amour
Que de rendez-vous ont passé
Et gravé dans notre coeur de
chagrins.**

**Comme je souffre loin de toi
Dans ces couleurs pourpres du temps
Qui boivent ma jeunesse dans
la rosée claire
Empêchant ce ciel bleu de rêver.**

**Des monts envelissent ce torrent
de soupirs
Même Dalat déclare notre amour
Près du Lac où s'aiment les pins
Voguant dans le vent de tes cheveux.**

**Qu'il est loin notre bonheur d'antan
Dalat,c'est fini pour nous deux
Dire que ces nuages roses d'un soir
Nous rappellent notre première
rencontre.**

Diễm-Hoa
Février 2014

Chắc có đứa nào tố rồi! Thằng Thịnh sút tại đào, thế nào cũng ra manh mối. Cả ba đứa ngồi trong xe bít bùng nhìn nhau ngao ngán. Giao thừa đã qua, một năm mới sui sẻo!

Sau khi điều tra lý lịch, Côn bị giam riêng, nó buồn lắm. Nó biết lỗi tại nó, quá ỷ y. Nó nghĩ tới những tay anh chị đã nhấn nó cộng tác mà nó chối từ, chúng đã gài bẫy bọn Côn, bây giờ chưa rõ tụi nào nhưng rồi thế nào nó cũng biết. Ngày ra tù cũng phải có, đứa nào gieo gió thì gặt bão. Máu người tuy tanh tươi nhưng Côn không sợ, không chùn bước.

Mặt Côn đanh lại khi nó bị đẩy vào phòng giam với bốn bức tường bít bùng trừ một vuông cửa nhỏ bằng hai bàn tay có những hàng song sắt khít khao vừa đủ luồn hai ngón tay ra ngoài. Trong căn phòng chật hẹp, ẩm thấp, hôi hám, nhớp nhúa, Côn đặt mình nằm xuống đất một cách thản nhiên vì so với nhà nó cũng chẳng tệ hơn gì, có chăng ở nhà được tự do, không bị còng tay như lúc này. Nhưng nghĩ không biết bao giờ mới ra khỏi nơi đây, không biết nhờ cậy ai bảo lãnh, Côn thấy ghen trong cuống họng; chẳng phải nó sợ cảnh tù đây, nhưng một tuần lễ mà không có thuốc chịu làm sao thấu, rồi ai cũng biết nó đã nghiện ma túy nặng. Nhìn những vết sẹo chằng chịt trên tay, chứng tích của những vết thuốc rịt vào cơ thể, Côn thật sự lo ngại, nếu cha nó hay thì còn mặt mũi nào, chẳng thà tù một kiếp còn hơn để mang tiếng xấu cho gia đình. Nghĩ thế là Côn đã có chủ định, nó sẽ không khai ra tông tích cha nó, cứ coi như con côi là xong.

Côn bị đưa vào phòng hỏi cung; trong đó có sẵn một tên công an mặt sắt đen sì hằm hằm nhìn nó như muốn ăn tươi nuốt sống. Hấn ta hất hàm nhìn chòng chọc vào mặt Côn: “Mày tên gì, bao nhiêu tuổi?”

Côn thản nhiên đến lạnh lùng: “Rồi, tôi xin khai. Tên tôi là Côn, mười lăm tuổi, không cha không mẹ”.

Người công an gầm lên: “À, thì ra cái thằng trôi sông lạc chợ! Mày đã có tiền án, tao biết mày đã vào tù ra khám, nhưng mày còn vị thành niên, mày có muốn nhả bà con nào bảo lãnh, còn không là nằm trong trại giáo huấn ít nhất cũng năm năm trời”.

Côn vẫn cứng cỏi: “Tôi không còn bà con ruột thịt. Ông cứ cho tôi vào trại giáo huấn bao nhiêu lâu cũng được.”

Người công an chột đời thái độ, tỏ vẻ ngọt ngào dụ Côn khai ra tên cha mẹ, chốn cư ngụ nhưng Côn cố tình giấu giếm, ngay cả tên ông thầy dạy của Hấn, Côn cũng không đề cập tới. Đã hơn hai năm, hồ sơ của thằng bé Côn móc túi ngày xưa như chìm vào quá khứ. Côn cố tạo một vẻ thản nhiên dù trong thâm tâm nó có những lúc sôi sục chỉ muốn thọc huyết tên công an khi tên này túm tóc, hất mặt Côn lên, tát hai tát nổ đom đóm mắt. Làm gì thì làm nhưng Côn kị nhất có ai sờ vào đầu vì nó quan niệm cái đầu là nơi thờ tự mẹ nó bất khả xâm phạm. Thay đổi lối hỏi cung nhiều lần mà không lay chuyển nổi thằng bé mười lăm tuổi, tên công an bực mình, ký giấy chuyển can phạm sang trại giáo huấn những trẻ vị thành niên.

Côn đến trại giáo huấn trong một xe sắt bít bùng, nó không được nhìn thấy khung cảnh bên ngoài, nhưng ước chừng khoảng thời gian ngồi trên xe hơn hai tiếng đồng hồ, nó phỏng đoán nó bị đưa tới trại trường giáo ở Biên Hòa. Khi ra khỏi xe, trời đã chạng vạng tối, Côn hít thở không khí ướp mát của chiều tà miền Nam một cách sáng khoái vì chắc chắn chốc nữa đây nó lại phải đối phó với một bọn người giả nhân giả nghĩa khác, bọn cai tù đội lốt quần giáo! Nó chẳng ngại gì, duy chỉ một điều không có thuốc sẽ bị vật dữ lắm; mới chích được hơn một bữa, thuốc có hiệu lực kéo dài cùng lắm là trong vòng tuần lễ, chắc chết mất!

Côn được dẫn vào văn phòng trại trưởng, nhưng lúc đó đã hơn sáu giờ chiều, ông ta đã đi ăn cơm tối. Cô thư ký bảo với người phụ trách trông các thiếu nhi phạm pháp: “Đưa nó vào thẳng cantin vì giờ ăn đã tới. Ăn xong, đưa nó trở lại đây làm thủ tục nhập trại”. Thế là Côn được đưa thẳng tới phòng ăn trong tòa nhà lớn nhất của trại cải huấn này.

Những dãy bàn dài song song trong căn phòng ăn ồn ào. Đã đông người đang xếp hàng tới phiên mình trước quầy thực phẩm, trai có, gái có; toàn những đứa lau nhau bẩn thỉu, gầy còm ốm yếu. Hai cánh tay giờ đây được tự do thoát khỏi cái còng nhưng vẫn còn in dấu hằn đau nhức. Côn xoa nắn chỗ đau trong khi đứng chờ tới phiên mình. Một giọng con gái rất chua bên tai: “Mới vào phải không?”

Côn ngạc nhiên: “Sao đằng ấy biết?”
Côn chăm chú nhìn con bé đương chau mỏ

trả lời: “Dễ quá mà! Vết còng còn in trên dấu tay đau nhức mất mấy hôm, chịu khó vậy”. Con bé này nhỏ thó, đen đũi, gầy đét nhưng nhìn kỹ trông nó cũng xinh, đậm đà có duyên. Mới vào mà đã có bạn ngay cũng đỡ buồn dù Côn không thích con gái, bọn con gái hơi một tí là khóc. Côn chỉ thương mỗi mình chị Uyên thôi mặc dầu nó cũng không bằng lòng cái lối ỡng ẹo điệu bộ của chị khiến các cậu trai si tình. Nhưng thôi, có người ngồi ăn nói chuyện cũng đỡ chán hơn cù ky một mình.

Hai đứa ngồi đối diện với nhau trước hai cái khay thức ăn. Con bé nói gọn lỏn: “Tên tao là Oanh, Kim Oanh. Tên mày là gì?”

Côn lạnh lùng: “Côn, du côn, được không?”

Con bé phá lên cười, thành thật: “Ừ, thì có du côn mới vào đây, thì đã sao? Tao thích nói thẳng thừng kiểu đó!”

Hai đứa bắt đầu tâm sự. Kim Oanh mồ côi cha mẹ tự thuở nhỏ, đâu như năm, sáu tuổi, dì ruột nuôi cho đến lúc nó lên mười thì dì đi lấy chồng; dưỡng sáu, chồng dì không ưa bản mặt con bé nên dì phải gửi nó vào nhà các bà phước; ở được vài tháng nó trốn khỏi dòng tu, bắt đầu cuộc đời vô định, bắt đầu bước vào ngõ lầy cuộc sống. Đám ma cạo dạy nó đi rạch túi, dạy nó đi ăn cắp. Những trò lưu manh lừa lọc nó đã biết đủ, có điều nó chưa bị ép đi bán dâm là vì thể xác nó còm cõi, choắt chéo dù nó đã mười bốn tuổi, tuổi trở mã của gái xuân. Hai đứa cùng một hoàn cảnh, cùng một tâm trạng nên dễ thân nhau, dễ thương nhau; tình đồng điệu đó từ từ chuyển dần thành tình tha thiết cần nhìn

thấy nhau mỗi ngày dù chỉ một vài tiếng đồng hồ; chúng lo lắng cho nhau thật tình. Những ngày Côn bị thuốc vật vì thiếu là những ngày kinh hoàng cho nó. Côn quần quai đau đớn, nôn mửa thốc tháo, mắt hoa, tai ù, miệng khô đắng, đầu nhức như búa bổ, tay chân rã liệt, mềm nhũn; nó như không còn sức sống, như có tử thần kề bên; may mà Oanh tình nguyện luôn luôn có mặt khích lệ, săn sóc Côn như một nữ y tá khiến cả trại khen ngợi. Côn thoát khỏi những ngày ghê rợn chưa từng có phần lớn là nhờ sự hiện diện của Kim Oanh. Sáu tháng sau khi dứt thuốc, Côn trở nên mạnh khỏe, làm việc hăng hái, tham gia vào bất kỳ một công tác nào trong trại, từ trồng lúa đến nuôi gia cầm, gia súc; bên cạnh nó lúc nào cũng có Kim Oanh. Đó là thời gian Côn hiểu thế nào là hương vị ngọt ngào của tình thương yêu, đó là thời gian Côn biết thế nào là cuộc đời có ý nghĩa.

Suốt năm năm Côn ở trong trại cải huấn, Uyên vào thăm em nhiều lần. Lần nào cũng mang đầy quà cho cả hai đứa, lần nào Uyên cũng ôm em khóc, và lần nào Côn cũng bắt chị hứa không cho cha biết rõ nó đang ở đâu. Thời gian trôi sao lẹ! Mới đây mà đã năm năm! Vì là những đứa trẻ tuân theo kỷ luật, tuân theo nội qui của trại Giáo Huấn Thiếu Niên nên chỉ còn vài tháng nữa cả hai đứa được xuất trại cùng lúc. Biết ngày xuất trại gần kề, biết những bạn bè có cảm tình với chúng, biết những nhân viên trong trại, những người có phận sự rèn luyện thiếu niên phạm pháp và ngay cả những nhân viên

canh giữ chúng đều thương mến hai đứa, Côn bàn với Oanh lên nói thật với Ban Giám Đốc trại mối chân tình của hai đứa và xin Ban Giám Đốc tác thành cho đôi trẻ trước khi chúng rời trại giam.

Ngày cưới trước ngày phóng thích đúng một tuần. Một ngày đặc biệt, một ngày trọng đại của Oanh và Côn, một ngày vui chưa từng có trong cuộc đời hai đứa. Ông Giám Đốc đứng chủ hôn, quan khách toàn là những bộ mặt quen biết, những bạn tù trong trại thiếu niên phạm pháp, những cai tù, những nhân viên giáo huấn, ai nấy đều hân hoan chứng kiến, mừng cho đôi trẻ mới mười chín hai mươi tuổi đầu bước vào một cuộc đời mới, cuộc đời lương thiện. Côn chỉ ngậm ngùi vì thiếu mặt cha và chị Uyên, nhưng thôi, thế cũng đủ, ra khỏi trại giam sẽ gặp lại những người thân thương, sẽ xây dựng lại cuộc đời một tương lai tươi sáng

Đôi vợ chồng trẻ trở lại đời sống bình thường chưa được một tháng thì biến cố 30/4/1975 khiến toàn thể đất nước lọt vào tay Cộng Sản. Côn và Oanh trở về sống với cha. Ông Quyền may mắn thoát được học tập cải tạo vì ông chỉ lái tàu cho hãng tư trước 75, một may mắn nữa, ông được Ủy Ban Quân Quản tiếp thu trọng dụng, ông trở thành thuyền trưởng một con tàu quốc doanh đưa hàng từ Nam ra Bắc. Ông không ưa thích gì bọn Cộng Sản nhưng ông cũng không ưa gì chính trị, khái niệm Quốc-Cộng đối với ông từ xưa đến nay không quan trọng, rất mù mờ vì thế ông vui vẻ lái con tàu quốc doanh tải hàng

hàng lớp lớp phẩm vật miền Nam ra Bắc mà lòng ông bình thản. Uyên đã theo gia đình người bác sang Mỹ. Bây giờ, ông chỉ còn mỗi thằng con trai kế bên và mấy bà tình nhân, ông vui vẻ chấp nhận. Thằng Côn từ ngày có vợ trở nên ngoan ngoãn, theo ông đi tàu, học nghề thủy thủ. Nó nhanh nhẹn, tháo vác, học việc nhanh, tương lai sẽ là một thủy thủ tài ba, sẽ theo cha trong nghề, sẽ ấm thân. Ông Quyền thấy nhẹ mình, ông lại tiếp tục ăn chơi, ông vẫn có tiền vì bọn Cộng Sản còn cần đến ông trong lúc này, ông là một thuyền trưởng lão luyện; trên con tàu giữa biển chỉ nghe hơi gió ông Quyền cũng định hướng cho tàu chạy không cần đến địa bàn. Cũng đã bao nhiêu người có máu mặt muốn trốn ra khỏi nước, tìm đến ông đặt cọc những số tiền khá lớn để ông lấy tàu trở lén họ, họ hứa hẹn sẽ nuôi vợ chồng thằng Côn học thành tài nơi xứ người. Suy đi tính lại, ông Quyền từ chối, ông đương sống đầy đủ, có việc làm thích hợp, có đàn bà, có rượu, ông còn cần đi đâu nữa. Ra ngoại quốc, chắc gì ông đã sung sướng; mọi việc đều xa lạ, tiếng nói lại khó cảm thông, đàn bà Mỹ đâu có dễ yêu như đàn bà Á Đông; vả nữa, thằng Côn đương thực tập nghề lái tàu, sẽ có một tương lai đầy đủ. Ông chỉ giản dị nghĩ như thế và ông lại lao vào những cuộc ăn chơi.

Sống gần cha, Côn mới hiểu rõ ông Quyền, những gì chị Uyên nói về ông thật đúng, Côn không còn thần thánh cha như xưa nhưng nó vẫn thương yêu và hết lòng với ông. Gần bên cha được hơn một năm

thì lại một biến cố tang thương xảy ra cho nó. Một buổi sáng, như thường lệ Côn ngồi tại bàn ăn chờ cha trong khi Oanh sửa soạn cà phê cho hai người trước khi họ lên tàu. Mãi không thấy ông Quyền xuống, Côn chạy lên phòng cha trên lầu thì ông đã mất, không biết từ lúc nào, có lẽ trong đêm khuya, người ông đã lạnh, có lẽ đứt mạch máu não Trời ơi! Cuộc đời thật lắm đau thương!

Tang ma cho ông Quyền xong, Côn không được nhận đi tàu nữa. Có đứa tố cáo với ban điều hành hàng hải là thành tích Côn tồi tệ, là Côn trộm ăn cướp khi xưa. Bây giờ không còn ông Quyền, không còn ai bao che cho Côn cuộc đời tối tăm lại trở lại Kim Oanh chạy gạo từng bữa không đủ sống. Hai vợ chồng gửi thư sang cầu cứu chị Uyên bên Mỹ, chỉ còn chị Uyên thương chúng thôi! Uyên vội vàng gửi tiền về; nhờ món tiền đó hai vợ chồng Côn có một số vốn, buôn bán đủ thứ trong khả năng, trong tầm tay của chúng. Nhưng đời sống tại Đô thành nhiều khó khăn, lắm cạnh tranh; hơn thế lại bị bọn công an Cộng Sản làm khó dễ, nay bắt đóng thuế chỗ ngồi, mai hạch sách gốc thành phần tư bản, bòn rút tiền bạc của những người buôn bán vỉa hè như vợ chồng nó. Biết không thể kéo dài tình trạng như thế mãi, Côn bàn với Oanh về vùng cao nguyên sinh sống, hai vợ chồng lại cầu cứu chị. Uyên gửi một số tiền lớn đủ cho em mua một căn nhà gỗ rẻ tiền tại gần thị trấn Bảo Lộc. Với số tiền chị gửi về, với một chút

tiền dành dụm, Oanh và Côn về định cư ở vùng cao nguyên.

Một căn nhà gỗ đơn sơ hai trái, một khoảng đất thên thang bao quanh, hai đứa bắt đầu một cuộc sống làm lụng vất vả nhưng đầu óc thanh thoi một cuộc sống an bình, hạnh phúc. Hai đứa bàn tính với nhau tự làm rẫy, cuốc đất trồng khoai, trồng đủ loại rau ăn, nào mồng tơi, bầu, bí, mướp, rau cải, rau lang, rau muống, rau dấp cá, rồi đến những loại rau thơm, nào ngò, húng, tía tô, canh giới, cải cúc. Hai đứa còn cố gắng gieo mạ tự kiếm lấy hạt gạo; ấy vậy mà chúng thành công. Khi số trâu hoạch đã nhiều, Oanh chở hàng ra tuốt tận Bảo Lộc, Côn thò các loại rau, các loại ngũ cốc dân cao nguyên không biết sản xuất đổi lấy những phẩm vật khác, nào da thú rừng, da rắn mang tới tận chợ Bảo Lộc bán lấy lời. Đời sống tuy cực nhưng nhiều năng hoạt, tự tại. Riêng Côn cảm thấy vô cùng thoải mái. Suốt cuộc đời lọc lừa dối trá; bây giờ có một đời sống lương thiện, tiếp xúc với dân miền Thượng hiền lành, chất phác, hít thở không khí trong lành núi đồi sơn cước, tận mắt ngắm nhìn những ngọn thác xối bọt trắng xóa từ những đỉnh núi cao đổ xuống bất tận tưởng như cuộc sống thoát thai sẽ đẹp mãi mãi.

Uyên về thăm hai vợ chồng Côn được một lần. Ngày gặp gỡ mừng mừng tủi tủi. Hai chị em ôm chặt nhau, Uyên khóc một cách sung sướng, không ngờ đồng tiền gửi về cho em có giá trị đến thế, không ngờ thằng em “trời đánh” đã cải hóa, tự tạo một cuộc đời có nghĩa, không ngờ nó có

được một con vợ tận tình với chồng như thế. Uyên hứa với em hàng năm sẽ về thăm nhà; bao nhiêu tiền để dành Uyên sẽ gửi sang cho em để “thằng bé” làm ăn, khuếch trương ruộng đất, Uyên còn hứa cô sẽ mang gia đình về ở hẳn với vợ chồng Côn khi điều kiện cho phép, hay khi đã lớn tuổi cho có chị có em. Ôi! Chân hạnh phúc từ đây.

Nhưng, Uyên không thể về thăm vợ chồng Côn thường xuyên như hai chị em mong ước, Uyên còn bận bịu với công việc làm ăn ở xứ người, chị em vẫn mỗi người mỗi ngả. Thời gian trôi là mức rút ngắn dần sự xa cách mà thôi. Nào ngờ một buổi chiều vừa về tới nhà, Uyên nhận được một điện tín khẩn với dòng chữ: “Côn đã mất tuần qua. Em, K. Oanh”. Uyên lặng người, nàng không khóc nhưng nàng cảm thấy bầu trời như tan rã thành từng mảnh vụn Côn ơi! Chẳng bao giờ chị em còn được gặp mặt nhau nữa, chẳng bao giờ chị em còn bàn tính tới tương lai xum họp nữa, chẳng bao giờ chị em còn ôn chuyện lúc thiếu thời nữa! Nhưng, em đã về với mẹ chạ bên kia thế giới, bên kia mức màn sương bí ẩn, cha đang mỉm cười, mẹ đang dang tay chờ đón em, em sẽ được ngã vào vòng tay mẹ như suốt đời em hằng ao ước, Côn ơi!

Uyên vội vã lấy máy bay về Việt Nam. Côn đã chết, nàng còn có bốn phận lo cho vợ nó, cho Oanh, tội nghiệp con bé. Nghĩ tới Oanh, tự nhiên Uyên ứa nước mắt đời nó sẽ ra sao?

Lần này xuống phi trường, không ai đón, Uyên về khách sạn một mình rồi hôm sau lấy vé xe đò lên Tùng Nghĩa. Nàng sẽ biết về cái chết của đứa em thân yêu duy nhất, nàng sẽ biết về những giây phút cuối cùng của Côn, nàng sẽ biết nguyện vọng của nó, nàng sẽ chu toàn những ý nguyện của nó. Côn ơi! Ngồi trên xe mà Nước mắt Uyên rùng rùng! Thằng Côn sao xấu số, mồ côi mẹ từ thuở lọt lòng, một cuộc đời lang bạt vào tù ra khám, một cuộc sống thiếu thốn cả vật chất lẫn tinh thần, ngày ra đi chưa đầy ba mươi tuổi, tiền kiếp của nó ra sao, tổ tiên đã làm điều chi ác đức để cho thằng bé có một kiếp người khổ khổ, kiếp trầm luân!

Kim Oanh khóc vui trong tay chị chồng; con bé trông xơ xác, hốc hác, gầy như một bộ xương, mặt xanh xám, mắt thâm quầng, nước nử kè:

Côn phát bệnh gân sáu tháng trời, ngày một rộc rạc như mất dần sức sống, Côn vẫn cố gắng trồng khoai, cuốc rẫy, vẫn cố gắng thô đồ lên tỉnh, vẫn mộng một ngày nào đó dư dả, của ăn của để, vẫn hy vọng tự túc sang thăm chị Uyên bên Mỹ. Hai tháng gần đây, ốm quá, lết đi không nổi, ăn gì cũng không tiêu, Oanh thúc giục chồng lên tỉnh khám bệnh mới biết rằng trong máu có vi khuẩn dương tính HIV đã từ lâu, kết quả của thời ngang dọc chích choác, sa đọa. Vì quá yếu, Côn phải nhập viện những ngày đau đớn bất đầu, thêm vào bệnh sưng phổi vì nhiễm lạnh, vì làm việc cật lực trong thời gian qua, Côn không còn tự mình đứng dậy nổi nữa đau đớn, khó thở, tay chân rũ liệt,

Côn chỉ chờ vợ vào bón cho từng muỗng cháo cầm cự thời gian chờ đợi tử thần. Dù biết mình sắp ra đi, Côn vẫn khuyến khích vợ làm việc để vui sống, Côn vẫn mong ước vợ có được một gian nhà gạch. Trước khi nhắm mắt, Côn còn nói đùa với Oanh là anh ta rất bối rối, rất hồi hộp cho cái ngày đầu tiên gặp mẹ. Cái ngày ấy rồi cũng đến Côn đau đớn khôn tả nhưng không còn đủ sức lăn lộn, chỉ thấy nước mắt chảy dài trên đôi gò má hóp. Khi bác sĩ tới, Côn gắng gượng chấp hai tay lạ, cầu xin ông ta cho một mũi thuốc ngăn chặn cái đau đang xé nát từng bộ phận trong cơ thể. Lượng morphine có hạn, không còn đáng thần linh nào cứu Côn, không còn thần dược nào làm Côn giảm đau đớn. Nước mắt, chỉ nước mắt là dấu hiệu của sự sống, là dấu hiệu của cơn bạo bệnh đang dấy vò cơ thể Côn. Từ thần đến một cách tàn nhẫn, mang Côn ra khỏi cõi đời trong đớn đau thê thảm. Côn nhìn thấy mẹ xa xa: “Mẹ ơi!”

Mẹ ơi! Tội nghiệp Côn quá! Nhưng bây giờ nó đang sung sướng đoàn tụ với cha mẹ. Những gì nó muốn, Uyên sẽ làm. Tiên! Tiên! Phải chi nó có tiền thì cũng không đến nỗi chết đau đớn trong nhà thương thí! Sao nó cần răng không để Oanh tin cho nàng hay; từ bé đến giờ không bao giờ nó làm phiền chị nó. Côn ơi! Kiếp trầm luân này em đã trả, kiếp sau em sẽ có một cuộc sống bình thường như em vẫn ước mơ.

NGUYỄN LÂN

Tưởng nhớ Tướng Bùi Thế Lân

Văn Quang

Tin Thiếu tướng Bùi Thế Lân từ trần đến với tôi quá đột ngột. Có lẽ cũng như nhiều người quen khác của ông. Bởi mới 3 hôm trước đây, tôi nghe nói ông còn khỏe mạnh và còn đi ăn với gia đình. Hơn một tháng trước, ông gửi cho tôi khoảng 50 bức ảnh về ngày sinh nhật thứ 82 của ông tại nhà riêng ở San Jose. Trong ông rất khỏe mạnh, vui tươi, hạnh phúc cùng bạn bè. Có một bức ảnh ông gửi riêng cho tôi và hỏi đùa là “Trông giống Nhật hoàng không?”. Tôi trả lời “Giống đến nỗi ông bà đi ngoài đường phố Tokyo, dân bỏ ra đường chào hết”. Thỉnh thoảng tôi điện thoại sang thăm ông, không có một dấu hiệu nào về bệnh tật của ông cả.

Sáng 15-1-2014, tôi dậy vào lúc 05 giờ, mở e-mail đọc. Người đầu tiên báo tin buồn cho tôi là anh Nguyễn Gia Quyết, một sĩ quan Thủy Quân Lục Chiến (TQLC), hiện ở Houston. Chỉ có một dòng ngắn ngủi “Anh ơi, Thiếu Tướng Bùi Thế Lân đã từ trần sáng nay 14-1 rồi, anh biết tin chưa”. Sau đó một nguồn tin của anh BMH thông báo một số chi tiết cùng 2 tấm ảnh của ông. Tôi lập tức gọi điện thoại sang cho ông Hùng Sùi, người bạn cùng khóa 4 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức với tướng Lân và

tôi, hiện ông Hùng ở San Jose cùng thành phố với ông Lân. Ông Hùng Sùi xác nhận tin này và cho tôi biết thêm bác sĩ Luyện, cùng khóa với chúng tôi, sau này là bác sĩ tại Mỹ và cũng là BS của gia đình tướng Lân. Theo vị BS này, tướng Lân ra đi đột ngột vì bệnh tim mạch. Ông Hùng cũng nói thêm về dự tính của anh em cùng khóa trong tang lễ của tướng Lân là bạn bè trong Khóa 4 dự tính sẽ phủ cờ, nhưng anh em trong binh chủng TQLC nói đề binh chủng của anh em đảm nhận việc này. Tôi nghĩ đó cũng là điều hợp lý. Từ đó chúng tôi ôn lại những kỷ niệm xa gần với người bạn cùng khóa này. Điềm lại Đại Đội 3 - khóa 4 Thủ Đức của chúng tôi có lẽ “sản xuất” ra nhiều vị Tướng nhất trong các khóa Sĩ Quan, kể cả hiện dịch và trừ bị. Từ chuẩn tướng Nguyễn Đình Bảo “người ở lại Charlie” sớm nhất rồi đến tướng Hồ Trung Hậu, Ngô Quang Trưởng, Lê Quang Lưỡng ... có lẽ tướng Lân là vị ra đi sau cùng.

Những ngày mới gặp

Ông Bùi Thế Lân và tôi cùng được động viên vào khóa 4 Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức năm 1953 và ra trường với cấp Thiếu Úy vào năm 1954. Ông Lân và tôi cùng các ông Hùng Sùi, Mai Hắc Lào, Ngô Quang Trưởng, Lê Quang Lưỡng... cùng ở chung Đại Đội

3. Lúc đó, đại đội trưởng là một sĩ quan nhảy dù người Pháp - Trung Úy Bardet, đại đội phó là Trung Úy Kỳ Quan Liêm. Trước khi mãn khóa, đại đội 3 của tôi từ Thủ Đức được di chuyển bằng tàu thủy Gascogne ra Bãi Cháy- Quảng Ninh học “Stage Commandos”. Một khóa học rất gian khổ. Lúc đó ông Lân cũng đã đeo cặp kính trắng dày cộm nên được anh em tặng cho cái biệt danh là “Lân mù”. Ông là một sinh viên sĩ quan bình thường như bao nhiêu anh em khác. Cũng đi câu khi, bơi thuyền, leo núi, tập trận bắn đạn thật và hàng chục bài tập nguy hiểm khác đến mờ người, song lúc nào cũng tươi cười, thân thiện với mọi người. Sau 2 tháng chúng tôi về thi cuối khóa và làm lễ mãn khóa ngày 01-6-1954 cùng khóa 10 Sĩ Quan Võ Bị Đà Lạt tại Sài Gòn. Cuộc duyệt binh khá rầm rộ, vắc khẩu Garant lạch vai.

Chúng tôi là dân Bắc Kỳ mới vào Nam nên thường thân thiết với nhau hơn, nhất là khi được phép ra Sài Gòn vào những ngày Thứ Bảy - Chủ Nhật. Chúng tôi đi thành nhóm và đôi khi có anh em sống ở miền Nam hướng dẫn đi khắp Sài Gòn, từ Sở Thú đến Chợ Lớn. Năm bảy anh em chỉ dám thuê chung một phòng trong một khách sạn lem nhem trong những con phố hẹp. Nhưng ông Lân thường không hay đi lang thang, không lần mò vào những nơi xa lạ như Kim Chung Đại Thế Giới, Chợ Bến Thành, ông tìm những nơi yên tĩnh nghỉ ngơi. Có lần tôi thấy ông nằm trên ghế đá Thảo Cầm Viên ngủ tỉnh bơ như ở nhà.

Sau khi mãn khóa, tôi về làm huấn luyện viên ở Trường Commandos Nord VN từ Bãi Cháy di chuyển vào Đồng Đế - Nha Trang sau hiệp định Genève. Một thời gian sau, ông Bùi Thế Lân cũng về Nha Trang, đó là thời kỳ Binh Chủng TQLC mới thành lập. Có lẽ vì thế ông là Đại Đội Trưởng Đại Đội 1- Tiểu Đoàn 1 của binh chủng này. Chúng tôi thời còn trẻ, tâm hồn phơi phới lại cùng gặp nhau vui đùa trên bãi biển Nha Trang.

Vị chỉ huy trẻ đầy tài năng

Khi tôi thuyền chuyển về Nha Chiến Tranh Tâm Lý Bộ Quốc Phòng, Bộ Tư Lệnh của TQLC cũng đặt ở một khu doanh trại tại Sài Gòn. Tôi nhớ vào khoảng năm 1970, lúc đó ông là Đại Tá Tham Mưu Trưởng TQLC, có lần tôi hỏi ông có muốn cho nữ xướng ngôn viên Đài Truyền Hình Quân Đội mặc quân phục của TQLC không? Ông gật ngay: “Ừ sang đây, tao cho vải may quân phục”. Rồi ông cười nói: “Nữ xướng ngôn viên thì chỉ thấy nửa thân hình trên màn hình ti vi, chứ đâu có thấy toàn thân nên không cần quân, đúng không?”. Tưởng ông nói đùa, tôi sang lấy vải, ông chỉ cho vải đủ may một cái áo thật. Tôi chê ông hà tiện, ông nói “của quân đội đâu phải của chùa”. Từ đó nữ xướng ngôn viên đài truyền hình Quân Đội mặc quân phục TQLC và tất nhiên chỉ có cái áo trên màn hình.

Vào thời kỳ ông chỉ huy mặt trận Quảng Trị, ông nổi tiếng là một sĩ quan có kinh nghiệm và biệt tài chỉ huy, đến

ngay cả sĩ quan và nhà báo Mỹ cũng ca ngợi tài năng cũng như phẩm chất của ông. Mỗi khi có trận đánh lớn như trận tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị, tôi thường gửi phóng viên chiến trường ra và luôn điện thoại “gửi ông chăm sóc giùm”. Nhờ vậy ông cho phóng viên của Đài Phát Thanh Quân Đội luôn đi theo sát các đơn vị chiến đấu và được chăm sóc cẩn thận. Tôi còn nhớ phóng viên Nhật Lệ đã làm tường thuật truyền thanh ngay tại mặt trận giữa thành phố khi các đơn vị TQLC tiến chiếm Cổ Thành Quảng Trị. Rất hiếm có phóng viên nào có thể làm được công việc trực tiếp truyền thanh ngay tại mặt trận nếu không được vị tư lệnh chiến trường yểm trợ.

Ông là một vị tướng trẻ, được hầu hết Sĩ Quan và Binh Sĩ dưới quyền kính trọng, nể phục. Tính kỷ luật của ông nổi tiếng trong quân lực, gần giống như tác phong của Tướng Đỗ Cao Trí. Song ông 2 vị tướng này cũng là những sĩ quan rất hào hoa. Đôi khi ở chiến trường về đến Sài Gòn, ông đưa cả Bộ Tham Mưu đi ăn đi chơi. Những lúc đó ông rất bình dị và cởi mở với mọi người.

Có lẽ kể về thành tích chiến trận của ông phải là một tập sách dày, tôi không đủ sức làm công việc ấy, xin dành cho nhà viết quân sử VN. Sau những ngày gian khổ, chiếm được cổ thành Quảng Trị, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đã có một bức thư ca ngợi tinh thần chiến đấu dũng cảm của các đơn vị tham gia trận đánh này, đặc biệt là Thiếu tướng Bùi Thế Lân và Sư Đoàn TQLC.

Ở đây tôi chỉ chú trọng đến một vài kỷ niệm riêng tư mà chắc ít người biết.

Vị tướng hào hoa

Khi tôi nói chuyện với ông Hùng Sùi sáng 15-1-2014, ông Hùng còn nhắc lại một kỷ niệm ngày họp Khóa 4 ở Câu Lạc Bộ Công Binh – Phú Thọ. Năm ấy dường như là lần họp thứ tư hay thứ năm gì đó của anh em trong khóa. Ông Lân đã là Đại Tá nhưng khi trình diện trước khóa, chúng tôi vẫn giữ đúng tư thế của thời là Sinh Viên Sĩ Quan. Ông đứng nghiêm, giơ tay chào và trình diện: “EOR (Eleve Officier de Reserve) Bùi Thế Lân, Onzième Brigade, Troisième Compagnie”.

Sau một ngày ở bên nhau với đủ thứ chuyện, buổi tối chúng tôi có chương trình dạ hội. Tất nhiên tôi phải lãnh phần cung cấp ca nhạc sĩ cho dạ hội. Hầu như tất cả các ca sĩ nổi danh của Sài Gòn đều có mặt góp vui. Hôm đó có cả Kiều Chinh và Kim Vui đến với tư cách khách mời. Ông Lân khoái nhảy Mambo Cha Cha Cha, ông “múa” cũng điệu nghệ lắm. Ông Hùng Sùi nhắc lại một chuyện vui với Tướng Lân.

Tôi đó bỗng có 2 người đẹp lạ mặt đến tìm Đại Tá Lân. Chúng tôi không hề biết 2 người đẹp này là ai. Ông Lân ngờ ý không muốn gặp, ông chỉ ngồi tiếp khách vài phút rồi đứng dậy. Tôi nói Kim Vui ra sàn nhảy với tướng Lân rồi giữa khung cảnh đèn màu chớp choạng và piste đông nghẹt, một người bạn khác ra mời Kim Vui nhảy Tango.

Ông Lân lịch sự nhường bạn rồi đi theo lối hậu trường sân khấu ra chiếc xe của tôi có tài xế chờ sẵn, đưa thẳng ông về nhà. Hôm sau chúng tôi mới biết đó là 2 người đẹp “mê” tiếng “anh hùng hào hoa” của người sĩ quan TQLC nên tìm đến gặp mặt. Ông Lân không muốn dây dưa nên “chuồn” thẳng. Sau này, mỗi lần gặp nhau, chúng tôi thường nói lại chuyện vui này.

Lân gặp cuối cùng

Tôi gặp tướng Lân lần cuối cùng vào những ngày cuối tháng 4-1975, khi ông đưa quân từ Đà Nẵng về Vũng Tàu. Hôm đó ngồi ăn trưa với tướng Lân ở doanh trại Bộ Tư Lệnh TQLC tại bờ biển Vũng Tàu. Bữa ăn trưa đó còn có ông Nguyễn Quang Đan (hiện đang ở Mỹ) là Chánh văn phòng của tướng Lân và cũng là ông chú họ của tôi cũng biết khá rõ. Trong khi ngồi ăn, có chiếc trực thăng của Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại cùng một sĩ quan Mỹ đáp xuống gặp tướng Lân. Tôi lánh mặt vào phòng trong để cuộc nói chuyện của họ tự nhiên hơn. Chừng nửa giờ sau, chiếc trực thăng cất cánh ra biển. Chúng tôi tiếp tục cuộc nói chuyện. Thật ra cuộc gặp này để nói về cuộc đảo chính khi “tình hình đất nước đã lâm nguy”. Ông đồng ý tham gia cuộc đảo chính để “cứu vãn tình hình” và nhận lời chiếm dinh Độc Lập. Những người chủ trương đảo chánh tin tưởng tướng Lê Quang Lương – Tư lệnh binh chủng Nhảy Dù, đang đi hành quân song cũng hứa nếu về được

sẽ giữ vững cửa ngõ Sài Gòn. Ngoài ra còn Tướng Lê Minh Đảo Tư Lệnh Sư Đoàn 18 ở Long Khánh, các binh chủng thiết giáp, pháo binh, các trường huấn luyện xung quanh khu vực Saigon, số quân nhân còn lại trong các đơn vị, sẽ tham gia với tất cả những gì còn lại.

Vì cú lừa ngoạn mục

Biết rằng cuộc đảo chính thì dễ nhưng giữ Sài Gòn mới khó vì quân Mỹ đã rút hết, cả những bom đạn, vũ khí yểm trợ cũng chẳng còn gì. Giữ Sài Gòn, đóng cửa phi trường và mang theo, bảo vệ số gia đình người Mỹ còn sót lại. Sau đó nếu thế ta quá yếu, sẽ rút về vùng 4, lúc đó tình hình còn rất sáng sủa. Các vị Tướng lãnh nổi danh như Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng... và toàn thể quân nhân vùng 4 sẵn sàng chiến đấu tới phút cuối cùng. Như thế tình hình có thể cứu vãn được bằng một cuộc thương thuyết. Nếu có cuộc đảo chánh đó, biết đâu tình hình có thể sẽ khác đi rất nhiều.

Nhưng rồi một ông Trung tướng Mỹ của tòa Đại Sứ Mỹ ở Sài Gòn vào thuyết phục người đứng đầu cuộc đảo chính rằng “Các ông không cần đảo chánh, nếu Tổng Thống Thiệu ra đi, chỉ còn các ông chứ ai nữa. Nếu các ông làm người dân thiệt hại nặng nề, thành phố tan hoang, sẽ mang tội với lịch sử. Chi bằng các ông cứ đợi đó, bất chiến tự nhiên thành”. Cú lừa ngoạn mục này đã khiến người đứng đầu đảo chánh dễ dàng buông tay.

Lúc đó ở Sài Gòn có Trung Tá Lê Mộng Hoan (hiện ở Orange County) đang là phi đoàn trưởng Phi Đoàn Phản Lực Vùng 4 cũng về nằm trong Tân Sơn Nhất chờ làm đảo chánh. Nhưng phút chót, nếu không ôm được chiếc phản lực còn để ở phi trường quân sự bay về Cần Thơ chắc cũng kẹt lại rồi. Ông Lân thường nhờ ông Nguyễn Quang Đan, liên lạc qua điện thoại với tôi cho kín đáo. Nhưng đợi mãi không có tin tức gì khác nên Tướng Lân buộc phải đưa quân xuống tàu di tản. Trước khi đi, ông cũng cho người gọi điện thoại cho tôi nhưng tôi không thể gặp ông được.

Mãi sau này, sau hơn 12 năm ở cái gọi là “trại cải tạo” ra, một thời gian nữa rồi tôi mới liên lạc lại với ông Lân. Nhắc lại chuyện xưa, tướng Lân hỏi tôi có viết hồi ký về cuộc “đảo chánh hụt” đó không. Tôi nói không có ý định gì cả. Ông Lân cũng do dự một chút rồi nói “Quên đi cũng phải, viết cũng chẳng có lợi gì”. Tuy nhiên ông vẫn nói nếu tôi viết lại toàn bộ câu chuyện ông Lân sẽ là một nhân chứng. Nhưng cho đến nay, trước lúc từ biệt người anh hùng TQLC, tôi chỉ nhắc lại một phần chuyện đó để chứng tỏ rằng ông là người sẵn sàng chiến đấu tới phút cuối cùng.

Trước nỗi mất mát lớn lao và rất bất ngờ một vị tướng đáng kính và cũng là niềm hãnh diện của Khóa Cương Quyết. Xin giơ tay kính chào vị anh hùng của chúng tôi lần cuối và xin chia buồn cùng tang quyến. Tôi không dám đại diện cho ai cả, nhưng tôi cho rằng đó

cũng là nỗi tiếc thương của toàn thể anh em khóa 4 Trường Sĩ Quan Thủ Đức và những anh em Thương phế binh của binh chủng TQLC còn ở lại Sài Gòn mà tôi đã từng gặp mặt.

Tiểu sử Thiếu Tướng Bùi Thế Lân (1932-2014)

Có Thiếu tướng Bùi Thế Lân sinh Tháng 11, năm 1932, tại Hà Nội.

Ông là học sinh hai trường trung học Chu Văn An và Dũng Lạc ở Hà Nội.

1953: Động viên vào Khóa 4 Cương Quyết Sĩ Quan Trù Bị Thủ Đức, năm 1954 tốt nghiệp với cấp bậc Thiếu Úy-Sau đó làm Đại Đội Trưởng, Tiểu Đoàn 1 Thủy Quân Lục Chiến.

1960: Trung Úy Tham Mưu Trưởng Liên Đoàn TQLC

1961: 1-6 Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 4 TQLC

1963: Bàn giao chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 4 TQLC cho Đại Úy Lê Hằng Minh, du học khóa Chi Huy và Tham Mưu TQLC tại căn cứ TQLC Quantico, Virginia Hoa Kỳ

1964: Tham Mưu Trưởng Lữ Đoàn TQLC thay thế Thiếu Tá Trần Văn Nhật nhậm chức Tùy Viên Quân Sự tại Phi Luật Tân.

- Thăng cấp Thiếu Tá

1965: Ngày 1-11, thăng cấp Trung Tá

1966: Thăng cấp Đại Tá

1971: Tư Lệnh Phó kiêm Tham Mưu Trưởng Sư Đoàn TQLC

1972: Ngày 4-5 Tư Lệnh Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến thay thế Trung

Tướng Lê Nguyên Khang nhận chức vụ
Tổng Thanh Tra QLVNCH.

- Ngày 28-5 Vinh thăng Chuẩn
Tướng nhiệm chức

1973: Vinh thăng Chuẩn Tướng thực thụ

1975: Đầu tháng 4 vinh thăng Thiếu
Tướng nhiệm chức

1975: Định Cư tại Houston, Texas và
San Jose California

Huy Chương:

- Được ân thưởng nhiều huy chương
Quân Sự và Dân Sự cao quý kể cả các
huy chương của Đồng Minh.

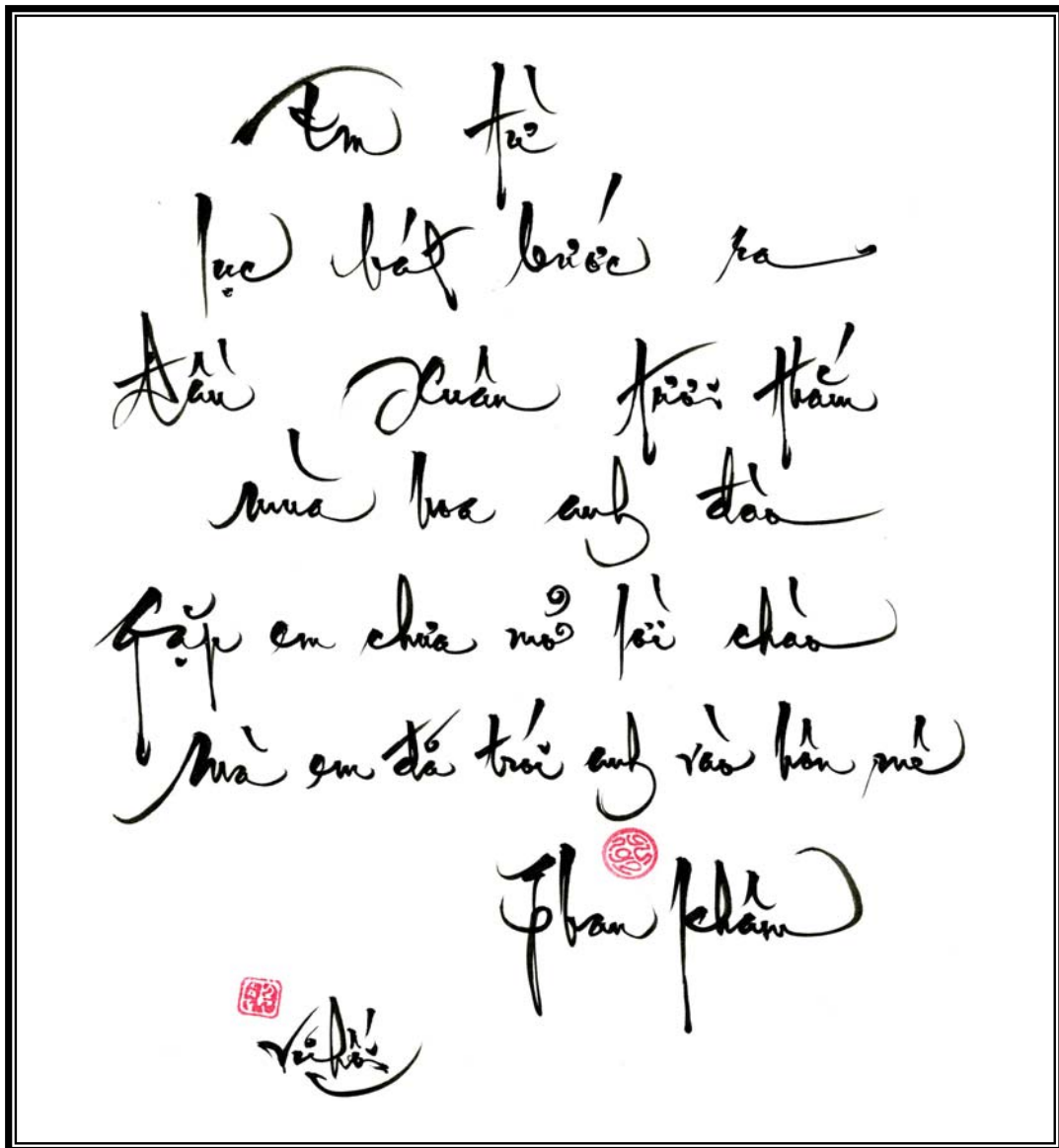
- Legion of Merit (Degree of Commander)

Văn Quang – Sài Gòn 16-1-2014

+++++



Ảnh **NGUYỄN HUY LINH**



101 bài EM TỪ LỤC BÁT BƯỚC RA
Thơ: Phan Khâm - Thư họa: Vũ Hối
Sẽ phát hành vào mùa hạ 2014

Nói Chuyện Ca Hát Và Kịch Ảnh

HỒ TRƯỜNG AN

Chị Ngọc Dung thân,

Lóng rày tôi bắt đầu mê phim tập Hoa ngữ. Đó là phim Đài Loan, phim Hồng Kông, phim Trung Quốc lục địa. Nhưng tôi biết qua loa về các tên các minh tinh. Thôi thì biết bao nhiêu, nói bấy nhiêu. Ai dám mổ xẻ gì mình mà sợ, phải không chị? Đó là Lưu Tuyết Hoa, Xà Thi Mẫn, Thái Thiếu Phân, Tôn Lệ, Trương Hân, Viên San San (nữ), Huỳnh Hiểu Minh, Hoắc Kiến Hoa, Hồ Quân, Lâm Chí Dĩnh, Cổ Đại (nam). Phim tập của Mỹ, của Đức, của Đại Hàn, của Hoa Ngữ (Hồng-Kông, Đài Loan, Tân-gia-ba, Tàu lục-địa) đều hay. Về các phim bộ Hoa Ngữ, xem hồi thứ nhất của truyện phim là tôi mê ngay, coi tới hồi thứ 70 cũng không ngán, mà không chừng coi tới 100 cũng chưa chán. Thích chưa! Phim bộ Hoa Ngữ có đào đẹp, kếp đẹp. Kếp Ba Tàu bây giờ o bé thân hình đẹp như thân hình Lex Barker trong vai Tarzan, như Steve Reeves trong vai Hercule.

Những truyện kiếm hiệp của Kim Dung đều được đưa vào các bộ phim tập. cũng như bộ phim " *Thiên Long Bát Bộ* ". Kim Dung là nhà văn lớn, dù truyện kiếm hiệp là truyện giải trí. Tác phẩm của Kim Dung về mặt triết học và

tâm lý cùng sử ký địa dư được nghiên cứu kỹ lưỡng. Hèn chi các nhà văn hàng đầu của chúng ta như Vũ Khắc Khoan, Nghiêm Xuân Hồng, Thanh Tâm Tuyền, Tô Thùy Yên mê các tác phẩm của ông ta, kể ra cũng có lý chớ bộ. Họ phục Kim Dung về nghệ thuật và về tư tưởng (triết học và tâm linh). Nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển viết một cuốn sách phân tích cái nghệ thuật của Kim Dung rất công phu. Nhưng nhà văn Nguyễn Mộng Giác viết về Kim Dung chỉ ở lớp da thôi, chưa đi sâu, tuy nhiên cũng là cuốn sách đáng quý.

Tôi coi bộ phim " *Thiên Long Bát Bộ* " phải mất 3 ngày mới xong (mỗi ngày bỏ ra 6 tiếng đồng hồ). Nữ tài tử vai chánh Lưu Diệc Phi khá đẹp có cặp môi trái tim, nhưng lạy má non họ Lưu nên khép môi lại cho trái tim thành hình. Má non cứ dãn dãn môi trên làm trái tim biến dạng. Theo tôi, nữ tài tử vai phụ Trương Hân đẹp hơn Lưu Diệc Phi.

Nam tài tử Lâm Chí Dĩnh đẹp trai hơn cả Vân Hùng và La Thoại Tân của điện ảnh chúng ta. Kếp Cổ Hồ đóng vai chú tiểu hòa thượng xấu xí, nhưng trời ơi đất ả, Cổ Hồ lại khôi ngô, đóng vai kờ khạo hay không chê, ngon lành như cá trê chiên dầm nước mắm gừng. Hồ Quân trong vai Kiều Phong, oai nghiêm thì có mà thân vóc không to lớn như

thân của trang mãnh hán Kiều Phong. Lê Tất Điều lấy biệt hiệu là Kiều Phong. Kiều Phong họ Lê này đẹp trai hơn Hồ Quân, nhưng gầy gò, mảnh khảnh, giẻu tươi, nói nhiều, viết bài công kích tàn độc chửi bợn tham nhũng, bợn mua thần bán thánh hồi còn ở trong nước trước năm 1975.

Nhắc tới những nữ nghệ sĩ có tên đôi gồm có chữ Kiều đứng đầu như Kiều Chinh, Kiều Phượng Loan, Kiều Oanh, tôi mới nhớ một vận sự đáng tức cười như sau. Chị Năm Xuân Liễu (hôn danh là chị Năm Thọ) của tôi có cô bạn là chị Huỳnh Yên, có hôn danh là chị Hai Xí Xọn cũng là bạn đảng chị của tôi. Tôi đã viết về họ Trong quyển " *Ảnh Trường Kịch Giới* " vì họ là khán giả trung thành của xi-nê VN. Con gái chị Hai có bầu, bác sĩ sản khoa bảo rằng cháu sẽ sanh song thai một trai một gái. Chị Hai Xí Xọn muốn cho đứa cháu ngoại trai có cái tên mà chữ đầu là Kiều (phải ngang tàng quân tử như tên Kiều Phong). Chị Năm Thọ đề nghị những tên Kiều Uy, Kiều Hùng, Kiều Dũng, Kiều Minh. Chị Hai Xí Xọn không chịu. Chị còn bảo cái tên Kiều Hùng, rùi có kẻ bần mồm ác miệng thêm chữ K trước chữ Hùng thành ra Kiều Khùng thì sao đây ? Chị Năm Thọ tức mình:

-- Thôi đi má non! Kiều nào má non cũng chê tuốt luốt.

Chị Hai Xí Xọn cười ngất thiếu điều hụt hơi rồi bảo :

-- Thôi thì bà chọn tên cho cháu ngoại gái tui đi.

Chị Năm Thọ chọn một lô tên có chữ Kiều đứng đầu. Nào là Kiều Lan, Kiều Hạnh, Kiều Mai, Kiều Mộng Thu... Chị Hai Xí Xọn cũng chê tuốt luốt vì những Kiều do chị Năm đề nghị quá phổ thông không độc đáo, không sánh bằng tên Kiều Chinh, Kiều Hạnh... Và lại Kiều Chinh là nghệ danh của một ảnh hậu VN, Kiều Hạnh là một nữ kịch sĩ tài nghệ đứng hàng đầu bên cạnh Kim Cương, Xuân Dung. Còn Kiều Mộng Thu là nhà thơ và cũng là dân biểu trong quốc hội dưới thời Tổng thống Thiệu. Chúng ta không nên chọn những cái tên đụng độ với cái nghệ danh của họ .

Chị Năm Thọ bực mình :

-- Mụ hay chê bai những gì tui đề nghị. Thôi thì đặt tên cho cháu ngoại gái của bà là Kiều Tàu, nói lái lại là Câu Tiêu.

Chị Ngọc Dung có lẽ không biết hai nữ kịch sĩ Giáng Kiều và Giáng Hương. Trước năm 1945, Giáng Kiều nổi tiếng tài hoa sau khi đóng những vở kịch của Vi Huyền Đắc, của Đoàn Phú Tứ. Giáng Kiều còn thành công quá sức tưởng tượng khi đóng vai chánh trong vở kịch " *Lôi Vũ* " của ông vua kịch nghệ Trung Quốc là Tào Ngụ; bên cạnh đó Kiều Hạnh xuất sắc không kém trong vai phụ. Còn Giáng Hương đóng kịch chút chút, ngâm thơ khá truyền cảm hồi mờ ma đài phát thanh Pháp Á. Khi nghe Giáng Hương tỉ tê ngâm thơ trên làn sóng điện của đài Pháp Á, chị Năm Thọ của tôi ré lên :

-- Thành hoàng Thổ địa ơi, cái mụ Giáng Hương này ngâm thơ bằng cách rên

ri nên biến đài phát thanh Pháp Á thành đài phát thanh Pháp Ôn đó bà con ơi !

Giáng Hương có đóng vai phụ trong phim " *Đất Lành* " bên cạnh Lê Quỳnh và Khánh Ngọc, lại còn đóng thêm vai phụ trong phim " *Nước Mắt Đêm Xuân* " bên cạnh Nguyễn Long. Giáng Kiều tên thật là Kiều Đình, Giáng Hương tên thật là Kiều Hinh. Họ có 4 chị em đẹp nổi tiếng ở Hà Nội là Kiều Đình, Kiều Vinh, Kiều Hinh và Kiều Hương. Cả 4 chị em được giới thanh niên nam nữ tân thời ở Hà Nội gọi là " *Tứ Kiều ở phố Hàng Bông* ". Kiều Vinh và Kiều Hương chỉ đẹp thôi chứ không tham gia một bộ môn nghệ thuật nào. Lại nữa Kiều Hương vốn cùng cha khác mẹ với ba nàng Kiều kia.

Đồng thời với Tứ Kiều ở Hà Nội, có Tam Mỹ ở Hải Phòng. Đó là 3 cô Trâm, Loan, Nga. Chị em họ đều đẹp và duyên dáng. Cô đầu lấy biệt hiệu Mai Trâm, khi di cư vào Miền Nam đóng phim " *Chúng Tôi Muốn Sống* " rất thành công. Cô giữa lấy biệt hiệu Kim Loan, không muốn làm nghệ sĩ, chỉ bằng lòng lấy chồng xứng lứa vừa đôi. Còn cô út lấy nghệ danh Ngọc Nga, được nhạc sĩ Tu Mi (tác giả bản nhạc " *Tan Tác* ") dạy học ca hát, lấy tên Ngọc Nga, kỹ thuật luyện ca hát không thua Mộc Lan, Kim Tước, Châu Hà... Ngọc Nga từng hát cho ban Ngọc Bích, chung với Ánh Tuyết, Thái Hằng. Lại có thêm một vận sự. Thời buổi đó, thiếu nữ con nhà giàu kén chồng thì mong tìm chàng trai học giỏi có bằng cấp chứng minh, *phi cao*

đẳng bắt thành phu phụ mà lại. Ngọc Nga yêu một chàng công tử đẹp trai lấy biệt hiệu là Phương Thế Ngọc. Chàng khoe mình đậu cử nhân nên Ngọc Nga bằng lòng nhận lời cầu hôn của chàng. Chưa làm lễ thành hôn, Ngọc Nga và chàng thành thân nhau để thòi ra thẳng kim đồng bé tí. Dè đâu có người phát giác với Ngọc Nga rằng chàng ta chưa đậu bằng Tiểu học. Rõ ràng là : " *Người đầu mặt dạn dày dài* " / " *Cử nhân không có, tú tài cũng không* "). Thất vọng, Ngọc Nga leo lên cây cao buông mình xuống đất để tự tử. Nhưng chị ấy không chết, chỉ lợi chân trái, phải nằm bệnh viện Hà Nội bốn tháng. Chị Thái Hằng có vào thăm bảo: " *Nga ơi, đừng tìm cái chết nữa nhé. Nga phải sống để hát chung với Thái Hằng chứ* ". Khi cuốn sách " *Theo Chân Những Tiếng Hát* " của tôi trình làng sau đó nửa năm, Ngọc Nga ở Gia-nã-đại tìm số téléphone của tôi, làm quen với tôi. Chị kể hết cuộc đời của chị cho tôi nghe và ngậm ngùi nói : " *Ánh Tuyết không may trong cuộc hôn nhân, đã trải qua bao phen kết hôn và ly dị. Người chồng thứ hai là Mỹ trắng, người chồng chót là Mẽ-tây- cơ cũng đã ly dị nốt. Thái Hằng có ông chồng mèo mỡ quá nhiều, nhưng vẫn được chồng yêu kính. Hằng vừa đẹp vừa hiền, rất thương mến tôi. Tôi nghiệp quá! Hằng lại bỏ chồng con, bỏ tôi mà đi về cõi vĩnh hằng. Bây giờ tôi biết lấy ai mà tâm sự? Ông chồng chính thức của tôi là sĩ quan cấp bậc trung tá, rất yêu thương tôi, quên cuộc đời lầm lỡ*

trước kia của tôi, lại không chú ý tới cái chân què quặt của tôi. Nhờ đó mà tôi tiếp tục sống, tìm được hạnh phúc, nhưng rồi anh ấy chết trước năm 1975 ".

Sau đó ít lâu, chị Ngọc Nga qua đời, chị bị bại cả tay lẫn chân.

Trước khi ve vãn Ngọc Nga, Phương Thế Ngọc xà quần bên Kiều Hinh (tức là nghệ sĩ Giáng Hương) khi Kiều Hinh chưa rời Hà Nội để vào Sài Gòn trước năm 1950. Chàng Phương Thế Ngọc khoe mình con nhà giàu, học giỏi, đẹp trai. Giàu có và đẹp trai thì ô kê chàng nói không ngoa. Nhưng học giỏi thì chắc phải đợi muôn kiếp về sau chàng phải tu nhơn tích đức mới có. Rồi có những tin đồn tới Kiều Hinh, chị ta điều tra tin đồn thì ông bà ông vãi oi, tin đồn là sự thiệt « một chăm phần

chăm ». Kiều Hinh co giò đá Phương Thế Ngọc một cái cho chàng Phương Thế Ngọc văng ra khỏi cuộc đời mình. Kiều Hinh về sau gặp một chàng bô trai, ca hay hát giỏi. Đó là chàng Từ Ngọc Toàn, khi vào Sài Gòn Từ Ngọc Toàn lấy nghệ danh Anh Ngọc. Chàng là một ông vua hát Tân nhạc, kỹ thuật giỏi chiếm hàng đầu. Anh Ngọc và Giáng Hương có ba bốn mặt con rồi chia tay.

*

Nãy giờ tôi nói toàn chuyện cà chớn chắc chị chán ngán nên ngáp tới ngáp lui vì buồn ngủ. Thôi để dịp khác, tôi sẽ đĩa dộc thêm cho chị ngủ luôn suốt bảy tiếng đồng hồ.

Chúc chị vui khỏe trẻ đẹp.

HỒ TRƯỜNG AN



Ngọc Dung ghé bàn bán sách Tổ Hợp Xuất Bản Cảnh Nam của Nhà văn Trương Anh Thụy, trong chợ Tết giáp Ngọ.

The time is now

*If you ever going to love me,
Love me now while I can know
The sweet and tender feelings
Which from true affection flow.*

Love me now

While I am living.

*Do not wait until I'm gone
And then have it chiseled in marble,
Sweet words on ice-cold stone.*

*If you wait until I am sleeping
Never to awaken*

*There will be death between us
And I won't hear you then.*

*So, if you love me, even a little bit,
Let me know while I am living*

So I can treasure it

(Anonymous)

--

Chính lúc này đây

Nếu yêu Mẹ thì con ơi hãy tỏ
Lúc này đây là lúc Mẹ ước ao
Lời ngọt ngào êm dịu con dâng trao
Ấm lòng Mẹ bằng nỗi niềm cảm xúc

Yêu Mẹ đi khi Mẹ còn nhận thức
Cõi đời vui tràn ngập tiếng con thương
Đừng đợi khi bụi trần Mẹ thôi vương
Lời luyến tiếc mới khắc vào bia đá

Cầm thạch quý nhưng Mẹ nào có xá
Bởi không tường lời tha thiết đây với
Thôi thì thôi mặc nước cuốn mây trôi
Tình con cho đành vùi chôn đáy mộ

Nếu con vẫn mãi hoài không thổ lộ
Mẹ ngủ quên trong an giấc nghìn thu
Nói suối vàng trong chốn cõi âm u
Nào nghe được tiếng lòng con thổn thức

Nếu thương Mẹ dù chỉ là đôi chút
Cõi dương trần trao mẹ vạn lời yêu
Để hồn Mẹ ấp ủ mộng mơ nhiều
Vui sống mãi với tình con trao tặng

Uyên Phương Minh Nguyệt

+++

Mùa Xuân Viễn Xứ

Đón chờ mai nở nắng vàng rơi
Dáng nhỏ cô em tận cuối trời
Phương này xuân đến buồn xa Mẹ
Lòng cố tìm vui với cuộc đời.

Ngày tháng dần trôi bao ước mơ
Ấm thầm ghi lại mấy vần thơ
Phương trời thăm thăm buồn ly cách
Hạnh ngộ ngày mai vẫn đợi chờ.

Mơ giấc tương phùng nào thấy đâu
Gặp nhau chắc hẳn mắt vương sầu
Bao năm viễn xứ buồn xa vắng
Ta kể nhau nghe chuyện bể dâu.

Mùa Xuân gọi cảm chút hồn thơ
Dịu dịu tình xuân vương ý tơ
Tri kỷ người ơi xin hãy đến
Tri âm hoài vọng giữa trời mơ.

ĐỖ THỊ MINH GIANG

Mùa Xuân Nói Yêu Em - Trần Chí Phúc

Rumba

Mùa xuân nói yêu em ý tình bao thiết
 Mùa Xuân thăm môi em má hồng duyên đắm

tha nghìn chim chóc reo vui Bướm vờn quanh khóm
 say tình e ấp trao tay ước nguyện cầu mãi

mai Mùa Xuân nói yêu
 lâu Mùa Xuân mãi em

người cỏi lòng dáng phơi phơi trong ánh nắng ban
 bồng tia ngày mai chan chúa nghe câu hát quê

mai hoa khoe sắc tươi đời
 hương trong như tiếng em cười

Mùa Xuân chim én bay lừng không

gian Mùa Xuân em
bé nô đùa cười vang tin đất nước thanh
bình gió reo mừng lúa mới đón mong tình yêu tới

“Mùa Xuân nói yêu em, ý tình bao thiết tha, nghìn chim chóc hát ca, bướm vờn quanh khóm mai. Mùa Xuân nói yêu người, cõi lòng dang phôi phới, trong ánh nắng ban mai, hoa khoe sắc tươi đời.

Mùa Xuân chim én bay lừng không gian. Mùa Xuân em bé nô đùa cười vang. Tin đất nước thanh bình, gió reo mừng lúa mới, đón mong tình yêu tới.

Mùa Xuân thấm môi em, má hồng duyên đắm say, tình e ấp trao tay, ước nguyện câu mãi lâu. Mùa Xuân mắt em bình, tia ngày mai chan chứa, nghe câu hát quê hương, trong như tiếng em cười.”

Tiếng hát Thái Hiền trong trẻo, tiếng đàn dương cầm thánh thót, tiếng trống rộn ràng, tiếng sáo bay lượn cùng đàn chim trên bầu trời mùa Xuân - nhạc đệm của bài hát do Đặng Xuân Thìn hòa âm và các nhạc sĩ Hoa Kỳ trình diễn tạo nên nét đặc biệt cho ca khúc Mùa Xuân Nói Yêu Em.

Mùa Xuân đang đến, mời các bạn nghe bài này và nếu có ai thích thì xin hát tặng người:

<http://cothommagazine.com/nhac1/TranChiPhuc/MuaXuanNoiYeuEm-TCP-ThaiHien.mp3>

Trần Chí Phúc

Nhạc sĩ **Trần Chí Phúc**, quê ở vùng Tuy Hòa, hiện cư ngụ ở San Jose, California sau một thời gian định cư ở Canada. Anh viết nhạc từ 1979, đã sáng tác trên dưới 60 nhạc phẩm với nhiều thể loại: tình cảm, quê hương, xã hội, tranh đấu ... Ngoài sáng tác nhạc, anh còn viết văn và viết báo với bút hiệu Trần Cung Sơn.

Một số nhạc phẩm của Trần Chí Phúc đã được phổ biến rộng rãi ở hải ngoại như: "*Sài Gòn Em Ở Đó, Chiều San Francisco, Chiều Winnipeg, Thu Tiễn Người, Mùa Thu Đến Rồi Đó Em, Tuy Hòa Quê Anh, Hoa Ngọc Anh Nở Chưa Em, Mời Em Khiêu Vũ, Đêm Giáng Sinh Tha Hương, Này Người Yêu Hỡi, Xin Cám Ơn Tấm Lòng Thế Giới, Cờ Vàng Bay Trên Thành Phố Ta Lưu Vong, Phiêu Bạt, Sài Gòn Một Thoáng 30 năm, Một Thuở Yêu Người, Xác Em Nay Ở Phương Nào, Cô Gái Việt Phố Đèn Đò ...*"

Anh đã cho ra đời 4 CDs: "Sài Gòn Em Ở Đó - 1986", "Chiều San Francisco - 1995", "Sài Gòn Em Vẫn Còn Đây - 1998", "Chào Em Năm 2000"

qua tiếng hát của Ngọc Trọng, Jo Marcel, Khánh Ly, Mai Hương, Thanh Thúy, Ý Lan, Duy Quang, Thái Hiền ... Trần Chí Phúc thường xuyên gửi nhạc cho website Cỏ Thơm và Tam Cá Nguyệt San Cỏ Thơm. Một số sáng tác gần đây của anh là: *Mùa Hè Sắp Qua Rồi Em Oi, Ngư Dân Bám Biển, Hoàng Sa Trường Sa Quần Đảo Quê Ta, Áo Trắng Giữa Phiên Tòà...*

Phan Anh Dũng (Richmond, Virginia - 10 tháng 1, 2014)



Phan Anh Dũng & Trần Chí Phúc ở một tiệm cà phê Starbucks (San Jose, California 2011)

NGÀY XUÂN VÀ LỄ HỘI CẦU NGƯ

+++

Đào Đức Chương

Làng Hưng Lương và Xương Lý [1] chỉ cách nhau một đôi cát, đều ngó ra biển và nằm về phía đông bán đảo Triều Sơn. Hưng Lương xoay mình hứng gió bắc nên thường gọi là Vũng Bắc. Xương Lý lại nghiêng về đông nam hưởng trọn gió nồm nên gọi là Vũng Nồm. Ở vào địa thế ba mặt cát trắng vây phủ, dân chúng hai làng này sống về nghề đánh cá biển; cuộc đời gắn bó với sóng nước, may ít rủi nhiều. Vì thế họ tin rằng, có đấng thần linh cứu giúp họ.



*Đôi cát ngăn cách Vũng Bắc và Vũng Nồm.
Ảnh của Trần Quang Kim, từ Cuongde.org*



*Toàn cảnh làng Xương Lý và Vũng Nồm.
Ảnh do Phan Minh Châu cung cấp.*

Ngày xuân đối với ngư dân là những ngày bận rộn nhất trong năm, vì đang mùa cá. Ăn Tết Nguyên Đán xong, dân chài làm lễ cáo Thủy Thần, trước khi ô ạt ra quân cho vụ mùa năm mới. Tuy hai làng nằm sát cạnh nhau, nhưng Xương Lý tổ chức lễ vào mồng 10 tháng giêng âm lịch, còn Hưng Lương vào mồng 10 tháng 5 âm lịch, và cũng gọi là Lễ Cầu Ngư. Đây là lễ hội lớn nhất trong năm của hai làng này [2].

Buổi chiều trước ngày hành lễ, ngư dân trong làng tề tựu đông đủ, chỉ trừ phụ nữ đang có kinh nguyệt, không được bén mảng đến. Họ túc trực tại đình thờ, chờ nghinh đón Thủy Thần Nam Hải [3]. Đám rước rất long trọng, có nhà kiệu cổ lầu đặt

trên sàn thuyền, có đủ mặt ban Nghi lễ áo mào chỉnh tề, và đội hình Bả trạo hóa trang đẹp đẽ. Rồi cờ mở, trống giông, tưng bừng suốt cuộc thủy trình. Và khi đoàn thuyền đón rước về bến, dải vải đỏ được căng trên dây khung, cách đất, dẫn đến nơi hành lễ, làm lối đi cho Thủy Thần. Nếu không đủ vải trải dài suốt lối đi, cũng phải có một đoạn vải đỏ tượng trưng, do ban Nghi lễ cung kính giương cao khỏi đầu, tiến về chánh điện. Tất cả đều sẵn sàng, và đến đầu giờ sủu (1 giờ sáng), bắt đầu hành lễ.



Thuyền ra khơi rước Thủy Thần. Ảnh của Nguyễn Xuân Vinh, từ Cuongde.org

Ban tế lễ gồm vị Chánh tế [4] mặc áo rộng xanh, đội mũ lễ, mang giày hia đứng giữa chiếu tế, trực diện với chánh điện. Bồi tế cũng mặc lễ phục như Chánh tế và đứng sau, cách một bước sải chân (khoảng 1 mét). Ngoài ra, có bốn lễ sinh mang trống chiến [5], từng cặp đối xứng, đứng hầu hai bên án trong, và hai bên tiền đường. Ban nhã nhạc, ngoài nhóm kéo đàn cò và thổi kèn, còn có một người đánh

chiêng đứng bên tả, một người đánh trống chầu đứng bên hữu sân tế. Lễ vật gồm có bò, heo, bánh mứt, hoa quả. Các con vật chịu lễ, bị trói chặt, tắm rửa sạch sẽ, đặt nằm trên sạp trước sân tế.

Đứng đầu ban tổ chức là vị Hương lễ [6], tuyên bố khai mạc và ra lệnh khởi chinh cổ. Ba hồi chín tiếng chiêng giông lên, rồi đến ba hồi chín tiếng trống chầu vang dậy. Trên bàn thờ, hương trầm nghi ngút, tăng thêm vẻ uy nghiêm. Bốn lễ sinh vừa đi, vừa đánh nhịp trống, từ từ tiến vào vị trí định sẵn. Rồi đến lượt Chánh tế và Bồi tế, hai tay chấp lại cung kính, tiến vào chiếu tế trước chánh điện, theo nhịp trống của các lễ sinh.

Các đồ tế gọn gàng, buộc thắt lưng đỏ, cầm dao phay bén nhọn, đứng bên sạp, đợi lệnh. Một lần nữa, ức và cổ con vật chịu lễ, được chùi sạch bằng khăn ướt và lau lại bằng khăn khô. Rồi cắt tiết, máu tươi

được hứng vào thau sạch, đem dâng tế Thủy Thần.

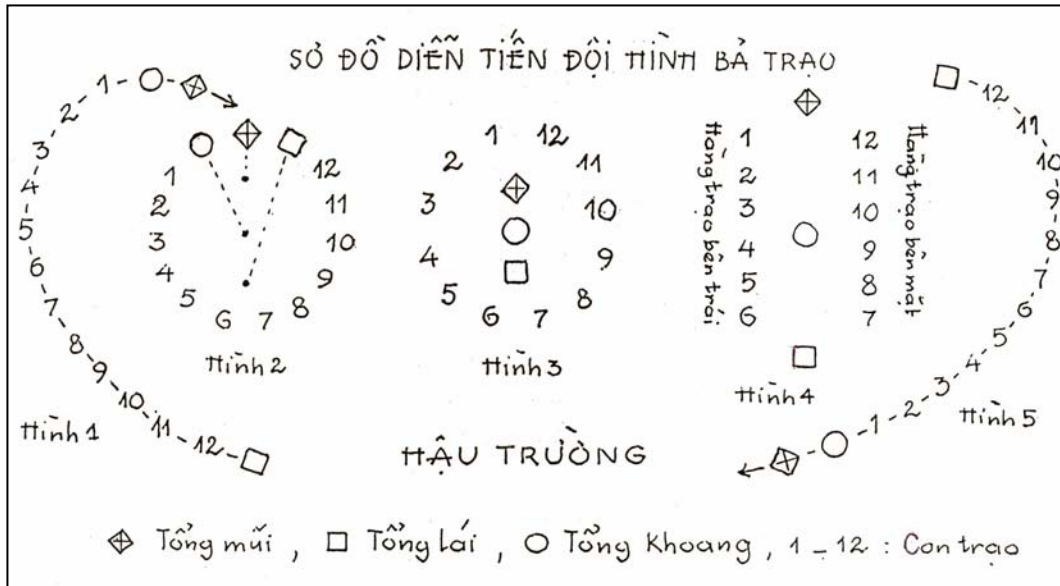
Bốn lễ sinh đồng loạt xướng hưng, bái. Khi xướng “hưng”, hai vị Chánh tế và Bồi tế đứng thẳng người, chấp tay trước ngực. Khi xướng “bái”, cả hai vị quỳ xuống, đầu cúi sát, trán chạm đất. Lạy đúng ba lần, lễ sinh xướng “hưng, bình thân”.

Xong tiết mục lễ bái, vị Hương lễ đọc văn tế, đại ý cầu xin Thủy Thần Nam Hải

(đúng ra, phải gọi là Đông Hải) phò hộ cho trời yên bể lặng, năm mới được mùa cá.

Sau đó, màn hát bả trạo (hát có cầm mái chèo) tượng trưng cho con thuyền ra khơi đánh cá. Đây là loại dân ca nghi lễ, ở vùng ven biển miền Nam Trung Việt, trình bày hoạt cảnh bơi thuyền, qua nghệ thuật diễn tuồng. Diễn viên toàn là đàn ông, vừa hát, vừa múa nhịp nhàng, theo động tác chèo, lái.

- Về trang phục và trang cụ, Tổng mũi cùng Tổng lái mặc lễ phục cổ truyền, khăn đóng, áo dài cặp trong trắng ngoài đen, quần trắng, nhưng cũng có khi trang phục như hát bội để làm nổi bật vai tuồng. Tổng mũi hóa trang rục rỡ, nai nịt oai vệ như một vị tướng, tay cầm cặp sênh, quay về phía bạn chèo, gõ nhịp điều khiển. Tổng lái, hai tay cầm mái chèo dài khoảng 2 mét, múa động tác lái thuyền. Tổng



Đội hình bả trạo xếp theo mặt bằng của chiếc thuyền, đầu đuôi nhọn, phần giữa phình ra, gồm: Tổng tiên (tức Tổng mũi) đứng trước. Tiếp theo có 8 hay 12 hoặc 16 con trạo, còn gọi là bạn chèo (luôn luôn số chẵn) xếp hai hàng dọc. Đứng giữa hai hàng bạn chèo là Tổng thương (tức Tổng khoang). Và sau cùng là Tổng hậu (tức Tổng lái).

khoang và các bạn chèo, ăn mặc gọn gàng, đầu chít khăn, thắt lưng đỏ. Nhưng để phân biệt, Tổng khoang mặc áo ba màu, trang trí thành từng vằn xen kẽ nhau theo hình lát chả, quần xắn quá gối, tay cầm gàu, cúi xuống ngẩng lên, theo nhịp điệu diễn cảnh tát nước trong thuyền ra. Các bạn chèo, đồng phục trắng, chân đi đất, ống quyển quần xà cạp, tay cầm mái chèo

ngắn độ 1,2 mét, sơn đầu trắng đầu đen. Con trạo theo nhịp sênh, đồng loạt cúi về phía trước, rồi ngã mình ra sau, biểu diễn động tác chèo thuyền. Thiết kế theo lối cổ truyền là thế, nhưng với sáng kiến và linh động, đôi khi có vài thay đổi về trang phục và diễn xuất, cho hoạt cảnh thêm phần mới lạ, miễn sao vẫn giữ nét chính của truyền thống.

- Về nghệ thuật, các động tác của diễn viên, tuy diễn lại những việc làm của nghề nghiệp, mang tính dân gian, nhưng đã được cách điệu hóa, phối hợp nhịp nhàng với tiếng nhạc lời ca. Hát bả trạo còn chịu ảnh hưởng của hát tuồng, sử dụng các làn điệu như xướng, nói lối, ngâm, hát nam, hát tấu, hát ban... Mỗi lời nói là một câu thơ, mang đậm nhạc tính. Vì vậy, phần đệm âm của hát bả trạo, ngoài tiếng sênh ngắt nhịp, còn có đàn cò, trống cơm, và kèn để đưa hơi.

- Về diễn xuất, khi dàn nhạc trở lên, đội hình bả trạo xếp hàng một, tiến ra sân diễn. Đi đầu là Tổng mũi, rồi đến Tổng khoang, tiếp theo là các bạn chèo, sau cùng có Tổng lái (sơ đồ hình 1).

Mái chèo được cầm dựng đứng bên tay phải, bàn tay bồng lấy đuôi chèo, mũi hướng thẳng lên trời. Đến chỗ quy định, các diễn viên đi quanh theo chiều kim đồng hồ, xếp thành vòng tròn (sơ đồ hình 2).

Ba ông tổng bước lui vào trong vòng tròn và xếp hàng dọc, đứng trước là Tổng mũi, giữa có Tổng khoang (đứng đúng vị trí tâm điểm của vòng tròn), sau cùng là Tổng lái (sơ đồ hình 3).

Nghe hiệu lệnh hai tiếng sênh, các con trạo ở cung tròn bên tả và cung tròn bên



Diễn hát Bả trạo. Ảnh của Nguyễn Xuân Vinh, từ Cuongde.org

hữu tách vòng, xếp thành hai hàng dọc. Tổng khoang đứng yên vị trí, tức ở giữa hai hàng bạn chèo. Tổng mũi tiến tới đứng trước, cách đều hai hàng dọc bạn chèo. Tổng lái lùi lại, đứng sau bạn chèo, thẳng hàng với hai tổng kia (sơ đồ hình 4).

Tổng mũi gõ hai tiếng sênh, các bạn chèo ở hai bên hàng dọc, từng cặp đối xứng, đầu mũi chèo bắt chéo vào nhau ở trên cao khỏi đầu. Gõ hai tiếng sênh kế tiếp, mái chèo lộn nửa vòng đối xứng từng cặp, để mũi chèo chéo nhau dưới đất. Hai tiếng sênh nữa, các con trạo vung mái chèo

khua một vòng, rồi hai tay đỡ mái chèo nằm ngang trước bụng, trong tư thế đứng nghiêm. Tiếp hai tiếng sênh, Tổng lái tiến lên đứng phía bên trái Tổng mũi, còn Tổng khoang thì đứng phía bên phải, thành hàng ngang trước điện thờ Ông Nam Hải.

Lễ bái bắt đầu. Trong lúc vị chủ lễ long trọng đọc văn tế, Tổng mũi ra hiệu lệnh cho đám bạn chèo nâng mái chèo lễ bốn lạy. Khi dứt bài văn tế, hai tiếng sênh báo hiệu, Tổng lái và Tổng khoang lui về vị trí cũ, đội hình y như hình 4. Rồi hai tiếng sênh tiếp theo, các con trạo bật mái chèo, hai tay cầm cán và hướng mũi chèo ra phía ngoài, đối xứng nhau từng cặp, sẵn sàng trong tư thế chèo thuyền.

Xong phần biểu diễn đội hình, đến lượt hát bả trạo, cũng do Tổng mũi điều khiển. Hai tiếng sênh ra hiệu cho Tổng lái cất giọng trước.

Tổng hậu (Tổng lái) xướng [7]:

Án nội lễ nghi chỉnh túc

Đặng chúc huy hoàng

Truyền cho bả trạo lưỡng ban

Xếp chèo vào bái yết.

Con trạo (đồng thanh):

Dạ!

Tổng hậu:

Xuân thu lộ tiết

Thốn niệm thanh hương

Tửu cúc trà lan

Hạ các đặng cung khiên

Ở bả trạo!

Cái [8] khai thuyền hầu trạo.

Trạo (đồng thanh):

Dạ!

Hạ thiên quan thủy sắc

Hối nhất chiếu huy hoàng.

Khai thuyền hầu linh vị

Đặng bá trạo quý vương!

Đặng bá trạo vương!

(Theo tiếng phách của Tổng tiền, các con trạo diễn động tác chèo thuyền. Khi Tổng mũi quay về phía con trạo gõ sênh, đám bạn chèo cuối rạp mình, hai tay nắm chui chèo với ra đằng trước, giả làm động tác chèo thuyền. Khi Tổng tiền quay về phía mũi thuyền rồi gõ sênh, đám bạn chèo ngã mình ra sau, hai tay co lại, giả như động tác làm đẩy con thuyền lướt trên mặt nước. Các động tác phải đồng bộ và nhịp nhàng).

Tổng hậu (tay lúc nào cũng làm động tác giữ chèo lái) xướng:

Chơi rạng hai vầng nhật nguyệt

Thắm sâu một dải ngân hà

Ngàn năm vang tiếng âu ca

Muôn thuở đền ơn báo bổ

Dâng lễ tế Cầu Ngự lạc lợi

Đội ơn nhuần lệ nhỏ chứa chan.

(Lối ai)

Chứa chan cất mái chèo

Cơ lại đòi cơ

Anh em bả trạo ơi!

(Nam ai)

Phong phát phát, thủy phau phau

Buồm dong biển ái, lèo sang mặt sâu.

Trải qua mấy dặm biển dâu

Ngàn năm tế độ sông sâu khôn lường.

Tổng tiền:

Truyền cho bả trạo lưỡng ban

Đồng thanh ca nhất loạt.

Con trạo (đứng tại chỗ) đồng thanh:

Dạ!

Lan tương lưu phiếm phiếm

Quế chấp trạo khinh khinh

Độc tạ quyền linh ứng

Âu ca khùng khải hành

Âu ca khùng khải hành!

(Diễn động tác chèo thuyền).

Tổng hậu (điều nam ai):

Khải hành ngàn trùng vời vợi

Nghĩ như Ông [9] ta là

Giữa sóng dồi vùng vẫy lượn xoay

Đến khi phụ mẫu rằng nghe

Thấy tin lên dọi [10] quay lui trở về.

Tổng khoang (vào, nói lối, xưng tên):

Trước kính thờ tôn vị

Sau vâng lệnh toàn ban

Ngô biểu hiệu trung khoang

Như tôi là đạo tôi con giữ trọn một niềm

Ngó xuống thuyền, nước đã đầy khoang

Gàu gáo nọ tay sang

Khi gàu gáo nọ nước kia ta tát.

Tát nước kia cho ráo

Anh em bả trạo ơi!

(Nam ai)

Hễ làm người phải biết công ơn

(Nói lối)

Anh em bả trạo ơi!

Rán mà chèo

(Nam ai)

Chèo cho bỏ mái qua lui

Nhờ ơn buồm thuận gió xuôi hội này.

(Nói lối)

Ở bả trạo ơi! Anh em rán mà đưa thuyền

Cho tới Giang đảo xứ túc hộ trì

(Nam ai)

Dầu cho sóng ngã gió day chi sờn.

Tổng tiền:

Truyền cho bả trạo nghe tổng tiền

Hò cho tử tế chứ chẳng phải chơi nghe.

Con trạo (đồng thanh):

Dạ! (tay chèo)

Tổng tiền (bắt ban hát đồng thanh):

Trời cao đất dày rộng vơi vơi

Ngàn thu ân đức muôn đời oai linh!

.....

Trong khi diễn hát, Tổng mũi có thể tùy sáng kiến mở rộng vai tuồng. Với khả năng nhập vai tài tình, khi thì như một ngư ông trên biển cả, khi thì như một tiên ông uống rượu ngâm thơ, luận sự tích cổ kim, khi thì như một vị thuyền trưởng tài ba, lèo lái con thuyền trong cơn bão táp... Tất cả thủ thuật đều được phô diễn, gây nên không khí sống động. Một điều tối kỵ, Tổng mũi không được làm hề. Trong cương vị người chỉ huy, Tổng mũi phải giữ nghiêm trang cho buổi lễ. Như vậy, vai Tổng mũi phải là một nghệ sĩ thành thạo, biết đủ các làn điệu dân gian từ ca, ngâm, lý, hò, hát bài chòi, phú... đến các làn điệu hát tuồng như nói lối, tán, oán, thán, xưng, hát nam...

Tổng lái cũng là một nghệ sĩ chuyên nghiệp, mới có thể đối đáp, phụ họa và phối hợp nhịp nhàng với Tổng mũi.

Vai Tổng khoang có thể vận dụng tối đa khả năng giễu cợt, bằng dáng điệu, bằng nét mặt, cả giọng nói, tỏ vẻ lảng xãng rộn ràng, chọc cười khán giả càng nhiều càng tốt, như đoạn sau đây:

Tổng hậu (báo):

Dông! Bớ chú Tổng, dông! dông!
Tổng khoang (đang ngủ, giật mình, vẻ
dở dác):

Dông hồi nào?

Tổng hậu:

Dông hồi này chớ hồi nào!

Tổng khoang:

Thôi cấp dã, chơn cấp dã!

Nguy tai, thậm nguy tai!

Xem đầu hôm sao tỏ, trăng thanh,

Sao khuya lại mây giăng mù mịt?

Ấu là ta lánh chốn ba đào hưng vãng.

Tổng hậu:

Ở Trung khoang!

Phó cho Trung khoang gìn giữ nội thuyền

Đặng canh lấy nước non mà tát.

Tổng khoang:

Dạ! Dạ! Ngô thọ giáo, ngô thọ giáo

Nguyện đương nguy, nguyện đương nguy.

Ấu là ta giữ vạt ngô hầu

Nhảy xuống khoang tát nước.

.

Màn diễn bả trạo kéo dài với 329 câu
hát qua 46 lượt đối đáp giữa ba ông Tổng
và các con trạo. Khi sắp văn tuồng, Tổng
hậu gọi các bạn chèo:

Ở bả trạo!

Án tiền hành lễ kỷ

Đồng thanh hát:

Phụ tạ anh linh chi tí

Ngưỡng mong đằm nội siêu thăng

Trạo tử đồng thành tâm

Tạ ân an vị!

Tổng mũi gõ hai tiếng sênh ra hiệu kết
thức buổi diễn. Bạn chèo dừng tay, dựng
mái chèo thẳng đứng bên tay phải. Tổng

khoang vác gàu lên vai, tiến tới đứng sau
Tổng mũi. Hai tiếng sênh kế tiếp, Tổng
mũi và Tổng khoang rẽ về phía bên phải,
rồi hướng về phía hậu trường. Tiếp đến là
bạn chèo, theo số thứ tự từ nhỏ đến lớn,
con trạo hàng dọc bên trái đi trước, rồi tới
hàng dọc bên phải. Sau cùng là Tổng lái,
lần lượt đi khuất vào trong (sơ đồ hình 5).

Xong màn hát bả trạo, buổi lễ vẫn
chưa dứt, vì còn một tiết mục quan trọng là
hát án, tức là hát bội cho thần thánh xem.
Dân làng dựng sẵn nhà tạm, ngay trong
khuôn viên đình thờ, trần thiết hương án,
với đầy đủ nghi trượng và đối diện với sân
khấu. Để tỏ hết lòng cung kính, ban tổ
chức thuê những gánh hát danh tiếng trong
tỉnh như ban Bầu Thơm, Bầu Phàn, Chánh
ca Mi ở phủ Tuy Phước, hay ban Chánh ca
May ở phủ An Nhơn, hoặc lên huyện Bình
Khê thỉnh gánh hát Bát Ín. Tuồng hát
cũng được chọn lọc, hợp với sự cung
nghiêm, như *Hoa Dung Lộ* (Quan Công tha
Tào Tháo), *Cổ Thành* (Quan Công quá
quan)... và phải diễn cho hết tuồng, có khi
đến sáng mới xong. Đào kép được mời hát
án, phải giữ mình sạch sẽ, tinh khiết, lời ca
điệu múa phải nghiêm túc. Khán giả dù
sang hèn, chức cao quyền trọng, cũng phải
tự coi mình là kẻ xem ké của thần linh.
Mọi người đều tỏ ra cung kính, khép nép,
giữ yên lặng và trật tự.

Tiếp sau đêm tế lễ Ông Nam Hải, dân
làng còn tổ chức hát bội ba đêm liền. Sân
khấu được dời ra bãi cát rộng, bên ngoài

đình thờ, cho mọi người xem, tránh sự xâm nhập tà tạp, mang ô uế đến nơi thờ phượng.

Không khí Tết ở đồng quê kéo dài suốt cả tháng giêng âm lịch. Mùa gặt chưa đến, dân chúng rảnh rang dạo chơi xuân, kéo về đây xem Lễ hội Cầu Ngư đông như kiến. Nhất là đêm trình diễn bả trạo, ai cũng muốn xem nghệ thuật ca múa điệu đáo của dân chài. Một bộ môn dân ca nghi lễ, vừa đậm màu sắc dân gian, vừa thể hiện trình độ cao của nghệ thuật hát tuồng.



Lăng thờ Ông tại Hưng Lương, Nhơn Lý.
Ảnh từ *Lịch Sử Thành Phố Qui Nhơn*, sau trang 112.

Ngày nay, Lễ hội Cầu Ngư vẫn còn, nhưng thu gọn lại nhiều, màn trình diễn bả trạo được sửa đổi và giản tiện nhiều, còn hát bội thì năm có năm không. Lễ cất tiết các con vật trước sân tế, bỏ hẳn từ lâu, không ai muốn đem vào cuộc vui, cảnh lưu huyết thương tâm.

ĐÀO ĐỨC CHƯƠNG

GHI CHÚ

[1] Thôn Hưng Lương và Xương Lý dưới thời Minh Mạng, sau năm 1832, thuộc tổng Trung An, huyện Phù Cát, phủ Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Trước năm 1945 thuộc tổng Chánh Lộc, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Khoảng đầu năm 1946 (có tài liệu chép cuối năm 1946) cải tổ hành chánh, bỏ cấp tổng, lập xã và duy trì cấp thôn, Hưng Lương và Xương Lý vẫn thuộc huyện Phù Cát. Khoảng đầu năm 1948 (có tài liệu chép tháng 7-1947), cải tổ lần thứ 2, hợp các xã nhỏ thành xã lớn, thôn Hưng Lương và Xương Lý thuộc xã Cát Xương, Phù Cát. Khoảng cuối năm 1949, hai thôn này nhập vào xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước.

Ngày 22- 12- 1960, Nghị định số 1811-BNV/NC8/NĐ của Tổng Thống VNCH, thành lập xã Phước Lý; trên cơ sở trích 3 ấp Hưng Lương, Xương Lý và Hội Lộc của xã Phước Hòa để lập xã mới (Nguyễn Quang Ân; *Việt Nam Những Thay Đổi Địa Danh và Địa Giới các Đơn Vị Hành Chính 1945- 1997*; Hà Nội, nxb Văn Hóa Thông Tin, 1997; trang 138).

Khoảng năm 1975 đổi tên là xã Nhơn Lý, thuộc ngoại thành Qui Nhơn, và chia Hưng Lương Xương Lý thành 4 thôn: Lý Hưng, Lý Lương, Lý Chánh, Lý Hòa. Ngày 24- 3- 1979, Quyết định số 127- CP của Hội Đồng Chính Phủ, tách thôn Hội Lộc của xã Nhơn Lý, lập thành một xã mới, lấy tên là Nhơn Hội, cũng thuộc ngoại thành Qui Nhơn. Như vậy, xã Nhơn Lý chỉ còn 4 thôn mới thành lập do sự giải

thể của hai thôn Hưng Lương và Xương Lý ngày xưa.

[2] Theo ngư dân Nhơn Lý, hằng năm vào tháng giêng âm lịch Vũng Nôm đón cá lên, tức là đàn cá di chuyển từ Nam ra Bắc, họ thường gọi “Mùa lên”. Đến tháng 5 âm lịch, Vũng Bắc đón cá lại, tức là đàn cá di chuyển từ Bắc xuống Nam, gọi là “Mùa lại”. Vì thế, tuy hai làng ở cạnh nhau, nhưng Xương Lý ảnh hưởng của Vũng Nôm, nên tổ chức Lễ Cầu Ngư vào mồng 10 tháng giêng. Hưng Lương thuộc Vũng Bắc, đến mồng 10 tháng 5 mới cử hành Lễ Cầu Ngư (có người cho rằng làng Hưng Lương làm lễ Cầu Ngư vào mồng 6 tháng 3 âm lịch).

[3] Ông Nam Hải: Dân trong vùng gọi cá voi là Ông để tỏ lòng tôn kính. Và họ quen gọi Biển Đông của nước ta là Nam Hải.

[4] Chánh tế còn gọi là Chủ tế, làng cử ra một người phải thập toàn: không khuyết tật, không tang chế, tuổi tác phải hạp với năm tổ chức Lễ Cầu Ngư.

[5] Trống chiến: mặt trống gần bằng trống châu nhưng thân trống ngắn bằng một phần ba.

[6] Hương lễ: chức coi về phép tắc và việc cúng tế trong làng. Trong thời quân chủ, mỗi làng, ngoài Lý trưởng ra còn có ngũ hương: Hương bộ, chuyên lo việc sổ bộ ruộng đất và lập giấy khai sinh, khai tử; Hương bản giữ tài chánh và lúa nghĩa thương của làng; Hương kiểm lo an ninh, trật tự; Hương dịch coi việc xâu bơi, tạp

dịch; Hương mục phụ trách cầu đường trong làng.

[7] Các câu hát bả trạo trong bài này do các cụ Nguyễn Tam Chiến và Nguyễn Thanh Cao ở làng Xuân Thạnh, xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đọc thuộc lòng. Thanh Phương và Ngô Quang Hiến ghi lại, phổ biến trong *Ca Dao Nam Trung Bộ* (Sài Gòn, nxb Khoa Học Xã Hội, 1994), trang 392- 408.

[8] Cái: thổ ngữ xưa, nay không còn dùng, có nghĩa là tất cả, thảy đều.

[9] Ngư dân tin rằng khi thuyền gặp nạn, họ được cá voi cứu sống và đưa vào bờ. Để tỏ lòng tôn kính và biết ơn, họ gọi cá voi là Ông Nam Hải (đúng ra nên gọi là Đông Hải), hoặc gọi tắt là Ông.

[10] Dọi là tiếng lóng của dân chài, biểu thị hiện tượng dậy sóng ở biển khơi, mà họ tin rằng nơi đó có Ông (tức cá voi) xuất hiện.

TẠP CHÍ CỔ THƠM
có bán tại
WASHINGTON MUSIC
Eden Center
6795 Wilson Blvd. #26
Falls Church, VA 22044
Tel. 703 538 4979

TRONG ĐÊM KHUYA

* Truyện của: **VARLAM SHALAMOV**

* Chuyển ngữ: **TÂM MINH**

Varlam Shalamov sinh vào khoảng năm 1907 và mất ngày 17 tháng 1 năm 1982. Tác giả thường viết những truyện ngắn mô tả về cuộc sống trong các trại tù. Truyện được bí mật lưu truyền ở Liên Bang Xô Viết và sau đó được phổ biến rộng rãi tại phương Tây. Truyện sau đây được chuyển ngữ từ bản dịch tiếng Anh của John Glad với nhan đề "In The Night".

*

Bữa ăn tối vừa xong. Glebov chậm rãi liếm sạch cái chén rồi vét những mẩu bánh vụn trên bàn vào trong lòng bàn tay trái một cách lành nghề. Hắn không nuốt ngay. Hắn ngậm những mẩu bánh nhỏ xíu đó trong miệng lẫn với bao nhiêu nước miếng để rồi cảm nhận bánh một cách thèm thuồng. Glebov cũng chẳng có thể nói là bánh ngon hay không nữa. Vị giác là cái quái gì, đâu đáng được mang ra để mà so sánh với cái khoái cảm của hắn lúc này. Glebov không vội vã nuốt bánh xuống làm chi, để yên đấy, bánh sẽ chậm chậm tan dần trong miệng và lạ lùng biến mất đi mà!

Cặp mắt sâu hoắm của Bagretsov sáng lên và nhìn trừng trừng mãi vào miệng Glebov. Chẳng anh chàng nào có đủ nghị lực quay đầu đi mà không ngó chằm chằm vào miệng bạn mình khi cái

miệng đó đang ăn. Glebov nuốt nước miếng xuống và Bagretsov lúc đó mới chịu lập tức quay nhìn ra phía khác, ra phía chân trời nơi mặt trăng vàng lớn đang lừng lững mọc lên.

"Tối giờ rồi!", Bagretsov nói. Họ chậm rãi đi dọc theo lối mòn dẫn tới một tảng đá lớn và trèo lên khoảng đất trống nhỏ ven đồi. Mặc dù mặt trời vừa mới lặn đây thế mà mấy tảng đá đã lạnh ngắt rồi, chính mấy cái tảng đá này ban ngày nóng bỏng đến cháy cả gót chân trụi của họ đi trong đôi dép cao su. Glebov cài nút áo khoác dày. Đi như vậy mà người cũng chẳng ấm lên được. Hắn hỏi khẽ: "Còn xa nữa không?" "Chút nữa thôi!", Bagretsov thì thào trả lời. Họ ngồi xuống nghỉ. Họ chẳng có chuyện quái gì để nói hay để suy nghĩ cả. Mọi việc đều đã rõ ràng và đơn giản. Trong một chỗ đất phẳng phiu ở

cuối cái bãi trống này là những đồng đá mà người ta đã đào từ dưới đất lên để lẫn với rêu đã tróc ra khô queo.

"Tớ làm chuyện này một mình cũng dư sức mà!", Bagretsov nở một nụ cười nhăn nhúm. "Nhưng hai đứa mình cùng làm thì vui hơn. Hơn nữa tớ lúc nào cũng coi cậu là bồ tèo..." Cả hai anh chàng đồng hội đồng thuyền này cùng được chuyển vào nơi đây mới năm ngoái thôi.

Bagretsov ngừng lại: "Cúi xuống không tụi nó trông thấy chúng mình đấy!". Họ nằm xuống và bắt đầu liệng những cục đá sang một bên. Chẳng có cục đá nào quá to để đến nỗi phải cần hai người xúm lại khiêng vì những kẻ chất đá sáng nay cũng không khỏe gì hơn Glebov.

Bagretsov khẽ chửi thề. Hắn bị đứt tay và chảy máu. Hắn đắp chút cát vào vết thương, xé một miếng giẻ trên áo khoác và buộc vào chỗ bị thương nhưng máu vẫn cứ rỉ ra. "Máu loãng, khó đông!", Glebov nói tỉnh khô. "Này! Bò là bác sỹ đấy à?" Bagretsov hỏi, miệng mút vết thương.

Glebov lặng thinh. Cái thời mà hắn còn làm bác sỹ có vẻ như xa xôi lắm rồi, dường như không phải là chuyện có thực nữa? Luôn cả cái thế giới ở phía bên kia núi đồi, bên kia biển cả hầu như cũng không có thực nữa, nó mờ mờ mịt mịt như trong giấc mộng vậy. Chỉ còn những

ngày giờ, những giây phút từ lúc góc đầu dậy bởi tiếng keng báo thức buổi sáng cho tới khi hùng hục "lao động" xong công việc hàng ngày mới là có thực mà thôi. Hắn chẳng muốn nghĩ ngợi gì thêm, chẳng còn hơi sức đâu để nghĩ. Mà cũng chẳng còn ma nào muốn nghĩ ngợi gì thêm nữa.

Hắn không biết được quá khứ của những người xung quanh, mà cũng chẳng muốn biết làm gì! Bởi thế nếu ngày mai đây cái anh chàng Bagretsov này mà có tự tiết lộ rằng y là một ông tiến sỹ hay một ông tướng tàu bay gì đi nữa thì Glebov cũng tin ngay, chẳng cần suy nghĩ gì thêm. Chính Glebov có thực sự từng là thầy thuốc không nhỉ? Chẳng phải hắn chỉ mất tiêu đi cái thói quen suy xét sự việc mà còn mất luôn ngay cả cái thói quen quan sát sự việc nữa. Glebov nhìn Bagretsov mút máu ở đầu ngón tay nhưng không nói gì. Mọi việc thoáng qua, hắn nhận thức thấy nhưng không thể tìm ra và cũng chẳng muốn tìm ra lời giải đáp. Cái ý thức còn sót lại trong hắn - có lẽ không còn là cái ý thức của con người nữa - nó rất phiến diện và giờ đây chỉ nhắm vào một mục tiêu mà thôi, đó là làm sao khuân những tảng đá ra càng nhanh càng tốt.

"Có sâu không?", Glebov hỏi khi họ tạm nghỉ tay. "Sâu thế quái nào được?" Bagretsov trả lời. Và Glebov nhận thấy câu hỏi của mình thật là vớ vẩn, cái hồ này tất nhiên chẳng thể sâu được. "Nó đây rồi!", Bagretsov nói. Y vươn tới và đập vào một ngón chân người. Một ngón chân cái thò ra từ phía dưới những tảng đá, nhìn rõ mồn một dưới ánh trăng. Cái ngón chân khác hẳn các ngón chân của Glebov và Bagretsov, không phải chỉ khác vì nó cứng ngắc và hết sinh khí; về cái khoản này thì ngón chân người chết cũng chẳng khác ngón chân người sống bao nhiêu. Nó khác vì móng chân của cái ngón chân người chết đó đã được cắt gọn ghẽ, và ngay chính cái ngón chân đó thì đầy đặn và mềm mại hơn ngón chân Glebov. Họ vội vã vứt những tảng đá còn chất đống ở trên xác chết qua một bên.

"Tên này còn trẻ mà!", Bagretsov nói. Cả hai kéo lê cái xác chết ra khỏi huyệt. "Tên này to con và phốp pháp quá!", Glebov vừa nói vừa thờ hớn hển. "Nếu tên này không mập ú như vậy thì tội nó đã chôn hẳn theo cái kiểu tội nó thường chôn anh em mình rồi và chúng mình đâu còn lý do gì mà tới đây hôm nay nữa", Bagretsov nói.

Họ kéo cho cái xác chết nằm dài dưới đất rồi lột chiếc áo ra. "Bỏ thấy không, cái quần đùi này gần như mới tinh đấy!", Bagretsov nói một cách mãn nguyện. Glebov dấu cái quần lót vào trong áo khoác. "Tớ nghĩ bỏ mặc nó vào thì hơn!", Bagretsov nói. "Không! Tớ không thích mặc đâu!", Glebov làm bằm.

Họ khiêng cái xác chết đặt lại vào trong mộ huyệt và khuôn đá chát kín lên trên. Mặt trăng đang mọc. Ánh trăng xanh tỏa sáng phủ lên những tảng đá và lên cả khu rừng thưa khiến đá và cây cối có một vẻ đặc biệt nhìn không giống lúc ban ngày. Mọi vật đều tỏ ra hiện hữu, có thật, nhưng khác hẳn lúc ban ngày. Dường như vũ trụ đeo vào một bộ mặt thứ hai, một bộ mặt về đêm. Glebov cảm thấy cái quần lót của người chết nhét trong áo khoác của hắn giờ đây ấm áp, không còn lạ lẫm nữa.

"Tớ thêm rít tí khói quá!", Glebov mơ màng nói. "Ngày mai sẽ hút!". Bagretsov mỉm cười. Ngày mai họ sẽ bán cái quần lót đi, đổi lấy bánh, và có lẽ ngay cả kiếm được chút thuốc lá nữa không chừng... ./

Thơ Lê Phương Nguyên

Chúc Mừng Thượng Thọ 82 tuổi Nhà Thơ Họa Vũ Hối

老來才不盡
筆畫施人間
國情終身累
謫地看月光

Phiên âm:

Lão lai tài bất tận

Bút họa thi nhân gian

Quốc tình chung thân lụy

Trích địa khán nguyệt quang

Tam dịch:

Tuổi già tài vẫn chưa vơi,

Khung tranh nét bút cho đời điểm trang.

Tình quê trọn kiếp cưu mang,

Đất người một ánh trăng vàng rạng soi.

(nguyễn vô cùng)

Xuân Giáp Ngọ - 2014